

**CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**



**HỒ SƠ NĂNG LỰC**  
**HDC HA THANH CONSTRUCTION PROFILE**

## MỤC LỤC

### PHẦN I:

#### THÔNG TIN CHUNG.

1. LỜI GIỚI THIỆU.
2. TRỤ SỞ GIAO DỊCH
3. NGÂN HÀNG GIAO DỊCH, TÀI KHOẢN
4. CÁC PHÒNG BAN CỦA CÔNG TY
5. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY
6. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY
7. NHÂN LỰC
8. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY
9. DỰ ÁN VÀ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐÃ THAM GIA TƯ VẤN - THI CÔNG

### PHẦN II:

1. GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH
2. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
3. MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN
4. MỘT SỐ CHỨNG CHỈ CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

### PHẦN III:

#### KẾT LUẬN



## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

VPĐD: P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

Hotline: 0981.467.123    Email: [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)

---

## PHẦN I

### THÔNG TIN CHUNG



## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

VPĐD: P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

Hotline: 0981.467.123      Email: [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)

# THÔNG TIN CHUNG CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH -HDC HA THANH CO., LTD-

## I. LỜI GIỚI THIỆU

**Công ty TNHH HDC Hà Thanh** được thành lập ngày 08-03-2019, với các chức năng chính là: tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát - khảo sát quy hoạch, thi công công trình và tư vấn quản lý dự án. Với đội ngũ lên đến gần 50 cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, nhiều người trong số đó có trình độ trên đại học, có kiến thức chuyên sâu và giàu kinh nghiệm, **Công ty TNHH HDC Hà Thanh** có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu đa dạng của khách hàng.

**Công ty TNHH HDC Hà Thanh** đã thực hiện đa dạng và chuyên môn hoá công tác tư vấn, thiết kế và thi công trong các lĩnh vực: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước, xử lý môi trường và thiết kế các loại công trình với các kỹ thuật chuyên ngành khác nhau, ngày càng khẳng định được vị thế, khả năng, uy tín của mình trong sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường, được các Chủ đầu tư Nhật bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan... đánh giá cao.

1. Tên chính thức: **CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**
2. Tên giao dịch Quốc tế: HDC HA THANH COMPANY LIMITED
3. Tên viết tắt: HDC HA THANH CO., LTD

## II. TRỤ SỞ GIAO DỊCH

1. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 36 đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
2. Văn phòng đại diện: P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

Hotline: 0981.467.123

Email: [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)

## III. NGÂN HÀNG GIAO DỊCH, TÀI KHOẢN, MÃ SỐ THUẾ

- Tài khoản số 1 : 1015482846  
Tại : NH Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm  
Tài khoản số 2 : 19133997428014  
Tại : Tại Ngân hàng Techcombank - CN Nam Hà Nội  
Mã số thuế : 0108640809

#### **IV. CÁC PHÒNG BAN CỦA CÔNG TY**

<b>Họ Tên</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Phụ trách chung</b>			
Ông: Lê Quang Dũng	Kỹ sư xây dựng	Giám đốc Công ty	
<b>Quản lý kỹ thuật</b>			
Ông: Phạm Công Lục	Kỹ sư xây dựng	P.Giám đốc Công ty	
<b>Phụ trách Tư vấn - thiết kế</b>			
Ông: Nguyễn Thế Nghĩa	Kiến trúc sư	Trưởng phòng	
Ông: Trần Huy Hoàng	Kỹ sư xây dựng	Cán bộ kỹ thuật	
Ông: Lâm Văn Điệp	Kỹ sư xây dựng	Cán bộ kỹ thuật	
Bà : Phan Thị Linh	Kỹ sư KTXD	Cán bộ dự toán	
Ông : Phạm Hải Nam	Kỹ sư xây dựng	Cán bộ kỹ thuật	
<b>Phụ trách công trường</b>			
Ông: Tạ Duy Quang Bái	Kỹ sư xây dựng	Trưởng phòng	
Ông: Đặng Bằng Anh	Kỹ sư xây dựng	Cán bộ kỹ thuật	
Ông: Nguyễn Công Xim	Kỹ sư xây dựng	Cán bộ kỹ thuật	
Bà : Trần Thị Hằng	Kỹ sư xây dựng	Cán bộ an toàn	
Ông: Mai Văn Linh	Kỹ sư xây dựng	Cán bộ kỹ thuật	
Ông: Đậu Văn Dương	Kỹ sư xây dựng	Cán bộ kỹ thuật	
Ông: Hoàng Mai Hòa	Kỹ sư cấp thoát nước	Cán bộ kỹ thuật	
Ông: Vũ Ngọc Linh	Kỹ sư điện	Cán bộ kỹ thuật	
Ông: Đỗ Mạnh Cường	Kỹ sư địa chất	Cán bộ kỹ thuật	
<b>Phòng tài chính - kế toán</b>			
Bà: Vũ Thị Kim Oanh	CNKT	Kế toán trưởng	
Bà: Lê Thị Thu Hương	CNKT	Kế toán viên	

#### **V. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY**

**\* Năng lực Tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế:**

- Giám sát công tác xây dựng – hoàn thiện công trình: xây dựng dân dụng – công nghiệp;
- Giám sát công tác xây dựng – hoàn thiện công trình: Thủy lợi
- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội ngoại thất công trình

- Thiết kế phòng cháy – chữa cháy công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp
- Thiết kế công trình đường bộ
- Thiết kế công trình thủy lợi
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng

**\* Năng lực sản xuất thi công:**

**1. Năng lực gia công chế tạo kết cấu thép:**

Công ty TNHH HDC Hà Thanh có hệ thống các nhà máy, xưởng sản xuất chế tạo kết cấu thép với công suất lên tới 10.000 tấn/năm, chuyên sản xuất:

+ Các loại khung nhà thép tiền chế, kết cấu thép các loại cho nhà công nghiệp và dân dụng với mọi khẩu độ theo yêu cầu của khách hàng.

+ Các loại bồn chứa có dung tích đến 2.000m<sup>3</sup>.

+ Các loại thiết bị và kết cấu phi tiêu chuẩn: vò lò, khung lò nung, lò luyện thép, các thiết bị lọc bụi tĩnh điện, lọc bụi Cyclon, lọc bụi túi vải, lọc bụi tĩnh điện ẩm cấp pha cho thi công cầu theo phương án đúc hẫng.

+ Các loại sản phẩm cơ khí đồng bộ cho bao che và trang trí công trình xây dựng như: tấm lợp kim loại, xà gồ thép cán nguội chữ C, chữ Z, các loại cửa đi, cửa sổ thép phi tiêu chuẩn, máng nước, úp nóc, diềm mái, cửa trời, cửa chớp thông gió, v.v.

Nhà máy sản xuất chế tạo kết cấu thép theo các phương pháp và các thiết bị tiến tiến qua các công đoạn:

- Tạo phôi bằng các thiết bị cắt bán tự động nhiều đầu máy sản tôn thủy lực 200 tấn có thể tạo góc trên tôn dày tới 20mm.
- Sản phẩm được tạo hình, dàn dựng trên hệ thống tự động & sản dưỡng.
- Sản phẩm được hàn bằng các máy hàn tự động dưới lớp thuốc hàn hồ quang bao bọc bằng khí CO<sub>2</sub> và các máy hàn khác trong các xưởng.
- Kiểm tra chất lượng mỗi hàn bằng phương pháp siêu âm.

- Sản phẩm được làm sạch bằng phương pháp phun cát có áp lực tại phân xưởng làm sạch.
- Sản phẩm được sơn bằng các máy phun sơn có độ dày lớp sơn được kiểm tra bằng thiết bị đo độ dày bao phủ.

Ngoài ra các chi tiết cơ khí được gia công trên các thiết bị có độ chính xác cao và có thể gia công những chi tiết có đường kính hoặc độ dài bất kỳ.

Các sản phẩm xà gồ, sườn tường được sản xuất trên các dây chuyền làm phẳng và cán tạo hình với các loại thép có cường độ trung bình  $R=2.100\text{Kg/cm}^2$  đến  $R=3.450\text{Kg/cm}^2$ .

## **2. Năng lực thi công xây lắp:**

Công ty TNHH HDC Hà Thanh có các đơn vị trực thuộc chuyên nhận thầu thi công xây lắp các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng, cụ thể có các năng lực:

*1- Về lắp đặt: Lắp dựng khung nhà thép, lắp dựng dầm cầu trục, lắp đặt thiết bị và hệ thống thiết bị công nghiệp với đầy đủ các chuyên ngành: Máy, điện, nước, hơi nước, khí nén, điện lạnh...*

*2- Về hoàn thiện: Hoàn thiện lắp đặt thiết bị điện nước, trang trí nội thất các công trình dân dụng và công nghiệp, đảm bảo chất lượng và mỹ quan theo yêu cầu.*

Khả năng ưu thế của Công ty TNHH HDC Hà Thanh là chế tạo, lắp dựng hoàn chỉnh các công trình công nghiệp trong các lĩnh vực:

- Công nghiệp nặng:
  - Các nhà xưởng kết cấu thép có khẩu độ tới 50m, cầu trục  $Q=20 \div 50\text{T}$ , chiều cao  $18 \div 24\text{m}$ .
  - Các nhà xưởng cơ khí có khẩu độ tới 50m, cầu trục  $Q=10\text{T} \div 15\text{T}$ , chiều cao  $16 \text{ m} \div 24\text{m}$ .

- Công nghiệp nhẹ:

Đây là ngành công nghiệp có những dự án, những công trình được đầu tư phổ biến, rộng rãi và rất phù hợp với khả năng thiết kế, chế tạo, lắp dựng hoàn chỉnh các công trình. Công ty TNHH HDC Hà Thanh đã tham gia thiết kế, chế tạo, xây dựng các dự án thuộc các ngành: Công nghiệp dệt may, da giày, nhựa, thực phẩm công nghiệp...

---

## **VI. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY**

*Với tham vọng khẳng định vị thế trong thời kỳ hội nhập, khẳng định sự chuyên nghiệp trong công việc, tất cả đội ngũ nhân viên Công ty đều phải không ngừng học hỏi và mang đến sự tin cậy cũng như sự hài lòng của các đối tác làm tiêu chí và mục tiêu phấn đấu. Đó sẽ là tiền đề đem lại sự thành công cho **HDC Hà Thanh**.*

Tăng cường đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế đang là chiến lược đầu tư cho sự phát triển lâu dài của **HDC Hà Thanh**. Cùng với việc không ngừng đổi mới doanh nghiệp, mở rộng hệ thống các đơn vị thành viên sẽ tạo cơ sở, nền tảng cho sự hình thành và phát triển của một tập đoàn đa doanh vững mạnh, đón đầu các thành tựu khoa học công nghệ, khoa học quản lý tiên tiến của thời đại. Trong giai đoạn tới, mục tiêu mà **HDC Hà Thanh** đang hướng tới là: Xây dựng và phát triển thương hiệu **HDC Hà Thanh** trong lĩnh vực Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát, Thi công công trình, quản lý dự án... Từng bước phát triển thương hiệu trong nước và sánh ngang với các đơn vị có uy tín trong nước cũng như của nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam.

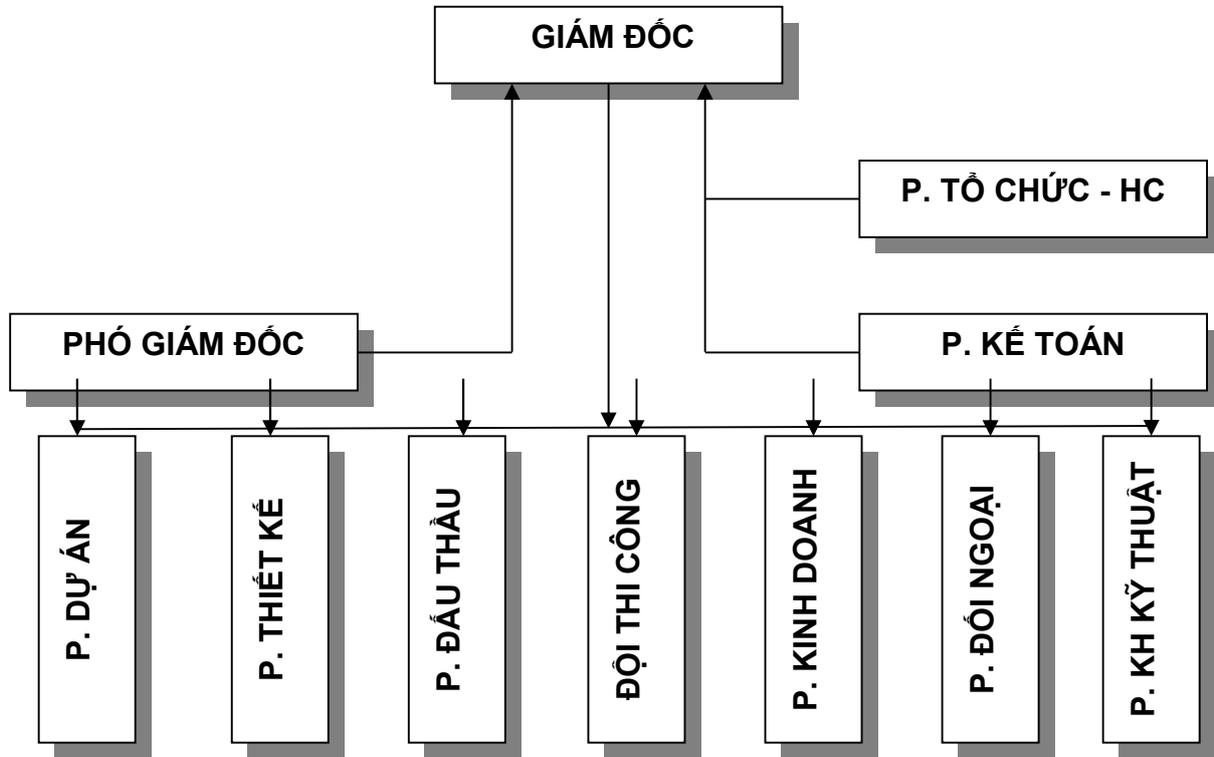
## VII - NHÂN LỰC

**HDC Hà Thanh** với đông đảo đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật được đào tạo chuyên ngành trong nước hoặc tu nghiệp ở nước ngoài, dày dặn kinh nghiệm trong tổ dựng quản lý dự án, giám sát các công trình xây dựng, cùng với đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, đủ sức thi công những công trình đòi hỏi quy trình công nghệ kỹ thuật phức tạp và kỹ, mỹ thuật cao. Chúng tôi chắc chắn sẽ mang đến cho khách hàng những công trình xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng, giá cả hợp lý và có tính dựng mỹ cao.

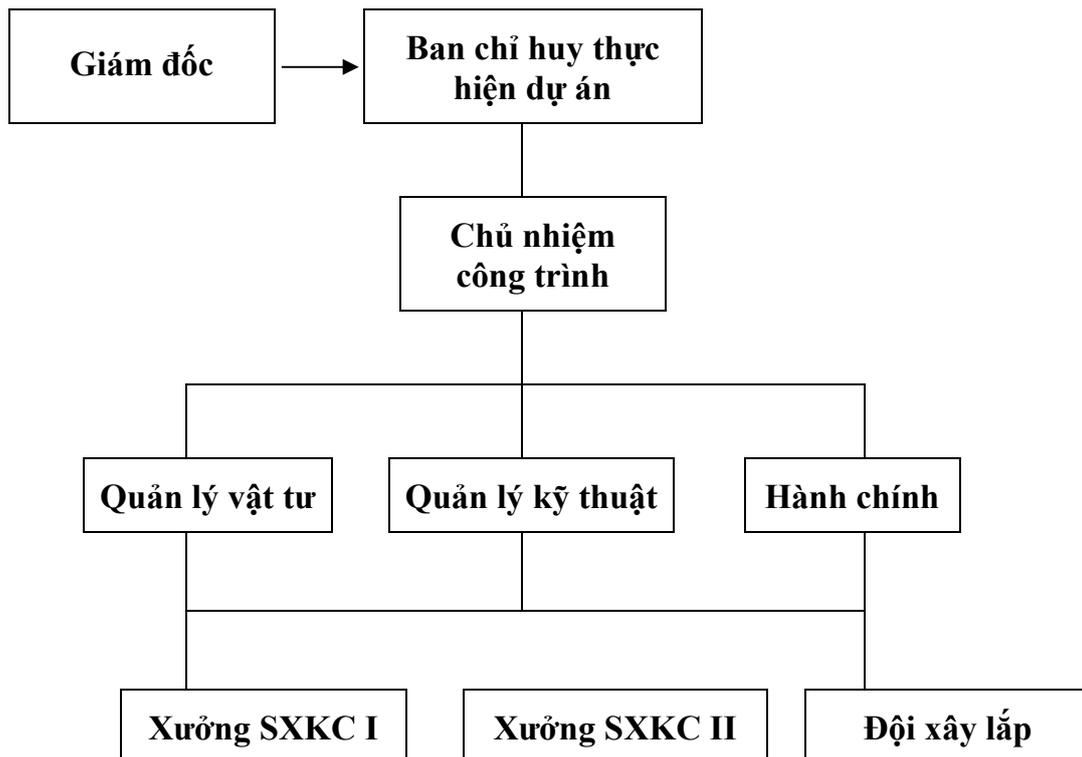
### CÁN BỘ QUẢN LÝ, CHUYÊN MÔN VÀ KỸ THUẬT

TT	Cán bộ quản lý, chuyên môn và kỹ thuật	Số Lượng	Số năm kinh nghiệm			
			< 5 năm	≥ 5 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1.	Tiến sỹ; Thạc sỹ	02		02		
2.	Kỹ sư xây dựng	12	02	07	03	
3.	Kiến trúc sư	05		03		02
4.	Kỹ sư điện	02	01	01		
5.	Kỹ sư giao thông	02	01	01		
6.	Kỹ sư vật liệu xây dựng	02	01	01		
7.	Kỹ sư máy xây dựng	02		01	01	
8.	Kỹ sư cấp thoát nước	02	01	01		
9.	Kỹ sư kinh tế xây dựng	03	01	01	01	
10.	Kỹ sư trắc địa	03		03		
11.	Kỹ sư Công nghệ thông tin	02		01	01	
12.	Cử nhân Tài chính Kế toán	03	01	01	01	
13.	CD +TC các ngành	05	01	03	01	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>				

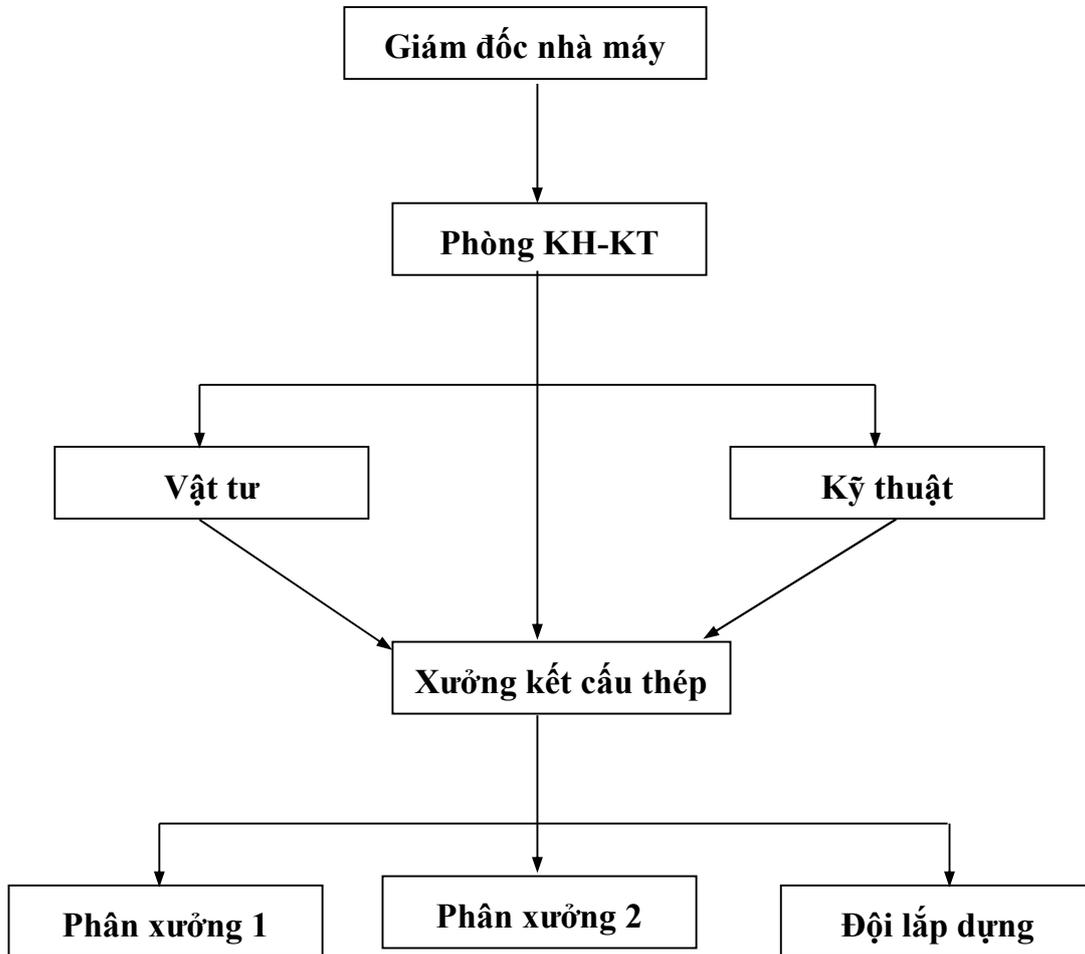
## VIII - SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TRƯỜNG



## **CÔNG TÁC SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP**



### **1. Các yêu cầu chung:**

- Kết cấu phải được gia công và lắp ráp bản vẽ thiết kế thi công chi tiết.
- Quá trình gia công và lắp ráp chủ yếu dùng phương pháp cơ giới, tổ hợp khối lớn, phù hợp với sơ đồ công nghệ.
- Trong quá trình gia công, lắp ráp, nghiệm thu phải tiến hành kiểm tra, kết quả ghi vào nhật ký công trình.
- Các loại vật liệu được sử dụng phải có chất lượng và số hiệu phù hợp với yêu cầu thiết kế.

**2. Ngay sau khi ký hợp đồng với CĐT, nhà thầu chúng tôi sẽ triển khai ngay kế hoạch sản xuất, chuẩn bị vật liệu thép các loại và tập kết về các xưởng sản xuất của Công ty.**

Công ty đã từng sản xuất nhiều mặt hàng kết cấu thép như khung nhà thép (Nhiều khẩu độ khác nhau) và là bạn hàng uy tín với nhiều Chủ đầu tư.

Các loại cột, kèo, xà gồ, sườn tường và giằng sử dụng cho công trình nhìn chung được thiết kế từ các loại thép hình như thép tấm dày từ 2 mm đến 20 mm và các loại thép hình như thép góc L, thép U, vv...

Toàn bộ vật liệu thép trước khi gia công phải được kiểm tra chất lượng, số hiệu phù hợp theo yêu cầu thiết kế; Có đầy đủ CO, CQ của vật liệu và các kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm do chủ đầu tư và đơn vị TVGS chỉ định và ghi vào nhật ký công trình.

Thép phải được bảo quản, xếp thành đống trong nhà có mái che, trước khi đưa ra sử dụng phải được làm sạch gỉ, sạch vết dầu mỡ và các tạp chất khác.

Các loại thép tấm được cắt bằng máy cắt tự động, đảm bảo chính xác kích thước cấu kiện theo thiết kế. Mép các chi tiết sau khi gia công phải nhẵn, độ gồ ghề không quá 1 mm.

Độ sai lệch về kích thước và hình dạng của các mép chi tiết gia công đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 170:2007.

Thép được nắn thẳng, xếp loại, ghi mác và xếp theo tiết diện.

Sau khi các chi tiết được gia công xong sẽ tiến hành hàn ghép nối, chiều cao đường hàn lấy theo bản vẽ thiết kế, chiều dài đường hàn đảm bảo đúng tiêu chuẩn mỗi nối hàn tiếp xúc của 2 chi tiết cần liên kết.

Tất cả các khâu hàn điện đều do thợ hàn bậc 5,6/7 đảm nhận có giám sát **KCS** kiểm tra trước khi chuyển sang công đoạn khác.

Sau khi đã gia công cơ khí xong các bộ phận kết cấu thép tiến hành kiểm tra về hình dạng, kích thước của các cấu kiện đã được tổ hợp, kiểm tra về chiều cao đường hàn, chất lượng mối hàn đảm bảo các yêu cầu thiết kế và các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN. Kết quả kiểm tra được ghi vào biên bản và nhật ký thi công.

Các cấu kiện sau khi đã tổ hợp phải được xếp gọn và bảo quản khỏi mưa nắng và tác động của môi trường. Tránh lật các cấu kiện lớn có thể gây cong vênh hay biến dạng

Tiến hành làm sạch bề mặt kết cấu thép, đưa vào khu vực sơn với độ dày theo thiết kế chỉ định (một lớp sơn lót và hai lớp sơn phủ).

Sau khi sơn xong cán bộ kiểm tra **KCS** cấp giấy chứng chỉ đạt yêu cầu chất lượng theo thiết kế mới chuyển đến công trường và lắp đặt.

Các loại bulông liên kết kết cấu thép sẽ được đặt mua tại các đơn vị cung cấp bu lông có uy tín trên thị trường có đầy đủ CO, CQ và hóa đơn mua hàng. Sau khi đưa về xưởng sẽ được kiểm đếm và đem đến phòng thí nghiệm độc lập.

Sau khi các sản phẩm cơ khí đã xong, nên phân loại chúng theo từng loại để tiện giao nhận và thi công sau này

(Đánh dấu số khung số trục, số cấu kiện, ghi ký hiệu theo từng bộ).



## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

VPĐD: P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

Hotline: 0981.467.123      Email: [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)

---

Các tấm nôi, tấm hãm được cắt thành từng tấm có kích thước như thiết kế bằng máy đột, máy cắt. Khoan lỗ bằng máy khoan bàn đứng, máy khoan lỗ CNC (hoặc đột lỗ trên máy đột).

Trước khi gia công sản xuất hàng loạt cần chế tạo và lắp thử để kiểm tra các kích thước cơ bản.

Trước khi chở đi lắp đặt phải được chủ đầu tư, đơn vị TVGS nghiệm thu mới đưa vào lắp đặt công trình.

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU

### 1. Công tác quản lý chất lượng:

Nhà thầu sẽ thực hiện quản lý chất lượng xây lắp theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Chính Phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công trình. Áp dụng tiêu chuẩn TCVN 5637 :1991 về quản lý chất lượng xây lắp, tiêu chuẩn TCVN 4055:2012 về tổ chức thi công.

- Tất cả các công việc sản xuất, thi công đều được nghiệm thu chuyển bước khi tiếp tục thi công phần sau theo qui định hiện hành.

- Ghi nhật ký sản xuất và nhật ký công trình theo qui định.

- Tổ chức họp đồng thí nghiệm vật tư, vật liệu, nghiệm thu vật tư vật liệu và các kết cấu, phụ kiện trước khi đem ra sử dụng cho công trình.

- Hoàn chỉnh từng phần việc và toàn bộ công trình, vệ sinh trả lại mặt bằng gần như cũ.

- Tổ chức nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng theo các qui định hiện hành của Bộ xây dựng.

- Lập hồ sơ hoàn công công trình theo qui định hiện hành.

Sử dụng máy trắc địa để định vị công trình và phải có bộ phận trắc đạc thường trực ở công trường để theo dõi kiểm tra tìm cọc mốc công trình trong quá trình thi công .

+ Kho chứa thép và kết cấu thép. Tất cả các loại vật liệu sắt thép được chứa vào kho trong nhà máy, được che chắn bảo quản cẩn thận, cách ly khỏi mặt đất bằng các gối kê.

### 2. Công tác hoàn thiện:

2.1. Công tác hoàn thiện xây lắp công trình được tiến hành ở bước cuối cùng trước khi báo cáo hội đồng nghiệm thu kỹ thuật tổ chức nghiệm thu công trình.

2.2. Kiểm tra để phát hiện các khuyết tật còn tồn tại trên công trình.

- Kiểm tra trên toàn công trình, kiểm tra xem xét các hạng mục công việc đã thi công, nếu còn các khiếm khuyết gì thì sửa chữa hoàn thiện, cụ thể:

- Kiểm tra các mối liên kết đã bắt chặt (kiểm tra độ tiếp xúc bằng đồng hồ chuyên dùng), Các đai ốc phải được vặn chặt, các chi tiết phải bắt vào đúng theo bản vẽ thiết kế.

- Kiểm tra khung thép: Nếu phát hiện những vị trí bị xước sơn thì tiến hành sơn hoàn thiện.

### 3. Công tác kiểm tra chất lượng xây lắp:

a, Kiểm tra chất lượng thiết bị, vật liệu:

Tất cả các thiết bị, vật liệu cấp cho công trình đều được chế tạo thí nghiệm và nghiệm thu đạt tiêu chuẩn theo đúng tiêu chuẩn thiết kế được duyệt và các quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

*b. Quy cách chủng loại vật liệu, thiết bị dùng cho công trình theo đúng thiết kế được duyệt và các quy phạm tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.*

*c. Tổ chức quản lý giám sát chất lượng công trình:*

- Trong quá trình thi công thường xuyên có một cán bộ kỹ thuật của Công ty phụ trách quản lý chất lượng có mặt tại hiện trường để cùng các đơn vị thi công và các cán bộ giám sát A giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, đơn đốc tiến độ và cùng A giám sát chất lượng công trình thi công.

- Các đơn vị thi công phải có sổ nhật ký công trình do bên A phát hành, bên B phải ghi chép đầy đủ diễn biến công trình, lập các văn bản nghiệm thu, kết thúc mỗi ca làm việc phải lập ngay bản thống kê khối lượng hoàn thành, chất lượng kỹ thuật có xác nhận của A. Sổ nhật ký công trình sẽ được nộp kèm theo hồ sơ hoàn công và là chứng từ quan trọng cho việc quyết toán.

- Làm đúng thiết kế, chỉ thay đổi khi có yêu cầu của A được ghi trong nhật ký hay bằng văn bản (tuỳ theo mức độ an toàn).

- Các phương tiện dùng cho công tác giám sát như: ống nhòm, máy (thước) đo độ thẳng..., nếu chưa đạt phải yêu cầu chấn chỉnh ngay.

#### **4. Tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu:**

Tất cả các vật liệu sử dụng cho công trình đều phải có chất lượng tốt nhất. Những tiêu chuẩn kỹ thuật theo thiết kế như sau:

- |  |                 |
|--|-----------------|
| 1. Tổ chức thi công  | TCVN 4055:2012  |
| 2. Nghiệm thu các công trình xây dựng                      | TCVN 4091:1985  |
| 3. Kết cấu BT và BTCT lắp ghép - Thi công và nghiệm thu    | TCVN 9115:2012  |
| 4. Kết cấu thép - Gia công lắp ráp & nghiệm thu-Yêu cầu KT | TCXD 170:2007   |
| 5. Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu       | TCVN 4085: 1985 |
| 6. Hệ thống tiêu chuẩn ATLĐ. Quy định cơ bản               | TCVN 2287:1978  |
| 7. Phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình              | TCVN 2622:1995  |

Tất cả các tiêu chuẩn kỹ thuật trên đây phải thực hiện đúng các quy trình quy phạm khi thi công.

**DỤNG CỤ THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THIẾT KẾ, KHẢO SÁT**

TT	Loại dụng cụ thiết bị	Tính năng kỹ thuật	Nước sản xuất	Chủ sở hữu	Số lượng	Chất lượng sử dụng	Ghi chú
1	Máy tính để bàn	Samsung	HQ	Công ty	30	Tốt	
2	Máy tính xách tay	Acer, Toshiba	Nhật	Công ty	06	Tốt	
3	Máy in Laser khổ A4, A3	HP, Muratec	Nhật, Mỹ	Công ty	01	Tốt	
4	Máy photocopy khổ A4, A3	Toshiba, Canon	Nhật	Công ty	02	Tốt	
5	Máy toàn đạc điện tử	TOPCON GTS235N	Nhật	Công ty	02	Tốt	
6	Máy thủy chuẩn	TOPCON ATG6	Nhật	Công ty	02	Tốt	
7	Máy GPS cầm tay		Mỹ	Công ty	02	Tốt	
8	Thước đo laze	Makita	Nhật	Công ty	03	Tốt	

**IX - MỘT SỐ HỢP ĐỒNG CÔNG TY ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**

STT	Nội dung tư vấn / thi công	Giá trị (đồng)	Địa điểm xây dựng
<b>I</b>	<b>TƯ VẤN THẨM TRA</b>		
1	Thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công thuộc Công trình: Nhà xưởng sản xuất tại Ân Thi Hưng Yên.	20.000.000	Xã Phù Ủng – Ân Thi – Hưng Yên
2	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc Công trình: Nhà ở liền kề và biệt thự song lập.	55.000.000	Từ Sơn – Bắc Ninh
3	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc Công trình: Nhà ở và văn phòng 6 tầng	70.000.000	SN22, ngách 80 ngõ 164 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội
4	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Cải tạo cơ sở doanh trại tại số 9 Lê Hồng Phong, Quận Ba Đình, Hà Nội làm nơi tiếp khách nghiệp vụ của lãnh đạo Bộ công an – Giai đoạn 1	26.658.000	Số 9 Lê Hồng Phong, Quận Ba Đình, Hà Nội
5	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Cải tạo sửa chữa, nâng cấp nhà công vụ 90B Hai Bà Trưng	18.580.994	90B Hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>II</b>	<b>TƯ VẤN GIÁM SÁT</b>		
1	Tư vấn giám sát thi công dự án: Tòa nhà văn phòng và trung tâm dịch vụ khách hàng	1.265.000.000	Tổ 1 phường Chiềng Lè, TP.Sơn La
2	Tư vấn giám sát dự án Cải tạo sửa chữa TT huấn luyện và thi đấu TDTT công an nhân dân - Giai đoạn I: Hạng mục nhà thi đấu	619.250.000	Số 396 Nguyễn Xiển, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị dự án: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà công vụ 90B Hai Bà Trưng	99.976.473	90B Hai Bà Trưng, Hà Nội

4	Tư vấn giám sát dự án: Cải tạo cơ sở doanh trại tại số 9 Lê Hồng Phong, Quận Ba Đình, Hà nội làm nơi tiếp khách nghiệp vụ của lãnh đạo Bộ công an – Giai đoạn 1	201.746.000	Số 9 Lê Hồng Phong, Quận Ba Đình, Hà Nội
5	Tư vấn giám sát công trình: Sửa chữa, cải tạo công chính và mặt tiền trụ sở Cục đối ngoại tại số 30 Trần Bình Trọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	39.532.502	Số 30 Trần Bình Trọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng, lắp đặt trang thiết bị công trình: Trụ sở làm việc Công ty TNHH Đại Hoàng Nam	145.626.000	Quê Võ – Bắc Ninh
7	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Sửa chữa, thay thế hệ thống điều hòa trung tâm và trần thạch cao tạp chí Cộng Sản	270.944.104	Hai Bà Trưng - Hà Nội
8	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: gói thầu số 10,11,13,14,15 dự án cải tạo trường THCS Bồ Đề, Long Biên	560.150.000	Long Biên – Hà Nội
9	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình: Trung tâm thương mại và nhà văn phòng cho thuê	165.500.000	Ân Thi – Hưng Yên
<b>III</b>	<b>TƯ VẤN THIẾT KẾ</b>		
1	Tư vấn thiết kế thi công chế tạo, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật cho nhà máy sản xuất chè K25x90m	200.471.440	Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái
2	Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Nhà xưởng + văn phòng	125.356.000	CCN Thanh Minh, Xã Thanh Minh, Thị Xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ
<b>IV</b>	<b>THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>		
1	Thi công nhà xưởng K72*90 công ty TNHH cơ khí Tân Long	11.041.219.700	Cụm CN Quất Động, Thường Tín, Hà Nội

2	Nhà xưởng K54*92m và các hạng mục phụ trợ	6.194.036.000	KCN Phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái
3	Thi công xây dựng và gia công, lắp đặt, vận chuyển kết cấu thép nhà xưởng 4 tầng	8.564.236.000	Cụm CN Quất Động, Thượng Tín, Hà Nội
4	Nhà kho số 1 và số 2 cùng các phụ trợ kèm theo	2.074.226.000	Đường Trịnh Lương, P.Phú Lương, Q.Hà Đông
5	Nhà kho	2.269.237.000	Thôn Cổ Lãm, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
6	Nhà văn phòng công ty TNHH Đầu tư xuất nhập khẩu và thương mại PTM	1.312.332.000	Số 19, ngõ 100 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
7	Cung cấp và lắp đặt phần kết cấu thép thang thoát hiểm	1.126.880.000	Số 3A đường Quang Trung, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
8	Sửa chữa, nâng cấp mở rộng nhà xưởng sản xuất 3 tầng	1.201.754.000	KCN Thạch Thất, Quốc Oai, TT Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, TP.Hà Nội
9	Nhà xưởng sản xuất K33*18.6 và K33*72.5	5.888.221.000	P.Đông Tâm – TP.Vĩnh Yên – T.Vĩnh Phúc
10	Cầu nổi 77m <sup>2</sup> , sàn cải tạo 1500m <sup>2</sup>	5.125.795.000	KCN Hòa Phát – Yên Mỹ- Hưng Yên
11	Nhà xưởng K22,6; L44m	15.263.512.000	Lương Tài – Bắc Ninh

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ THIẾT BỊ CỦA CÔNG TY



**Máy hàn nắn dầm tự động 3 trong 1**



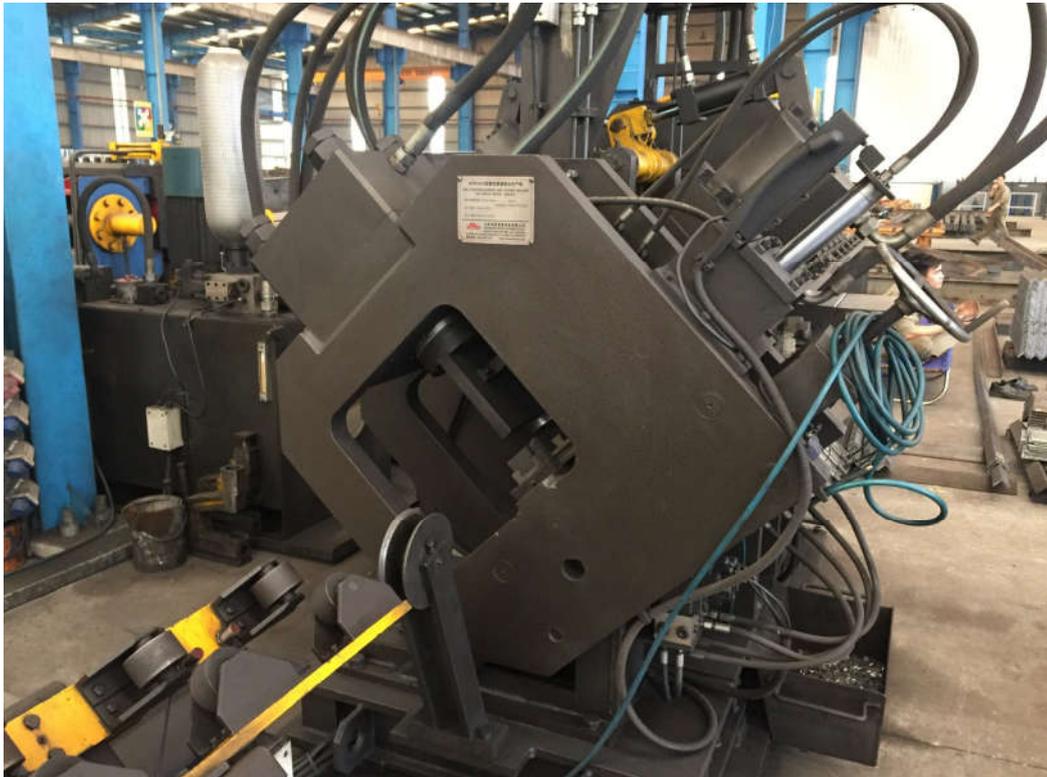
**Máy hàn tự động**



**Máy phun bi**



**Máy uốn, cắt thép ống**



**Máy cắt thép góc**



**Máy cắt thép tấm**



**Máy phun sơn áp lực cao**

## **MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ QUY TRÌNH THI CÔNG XÂY LẮP NHÀ XƯỞNG**

### **1-Thi công phần móng**









## 2-Thi công lắp dựng kết cấu thép



## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH



*Địa chỉ:* Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

*VPĐD:* P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

*Hotline:* 0981.467.123    *Email:* [hdchatanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchatanh.ltd@gmail.com)



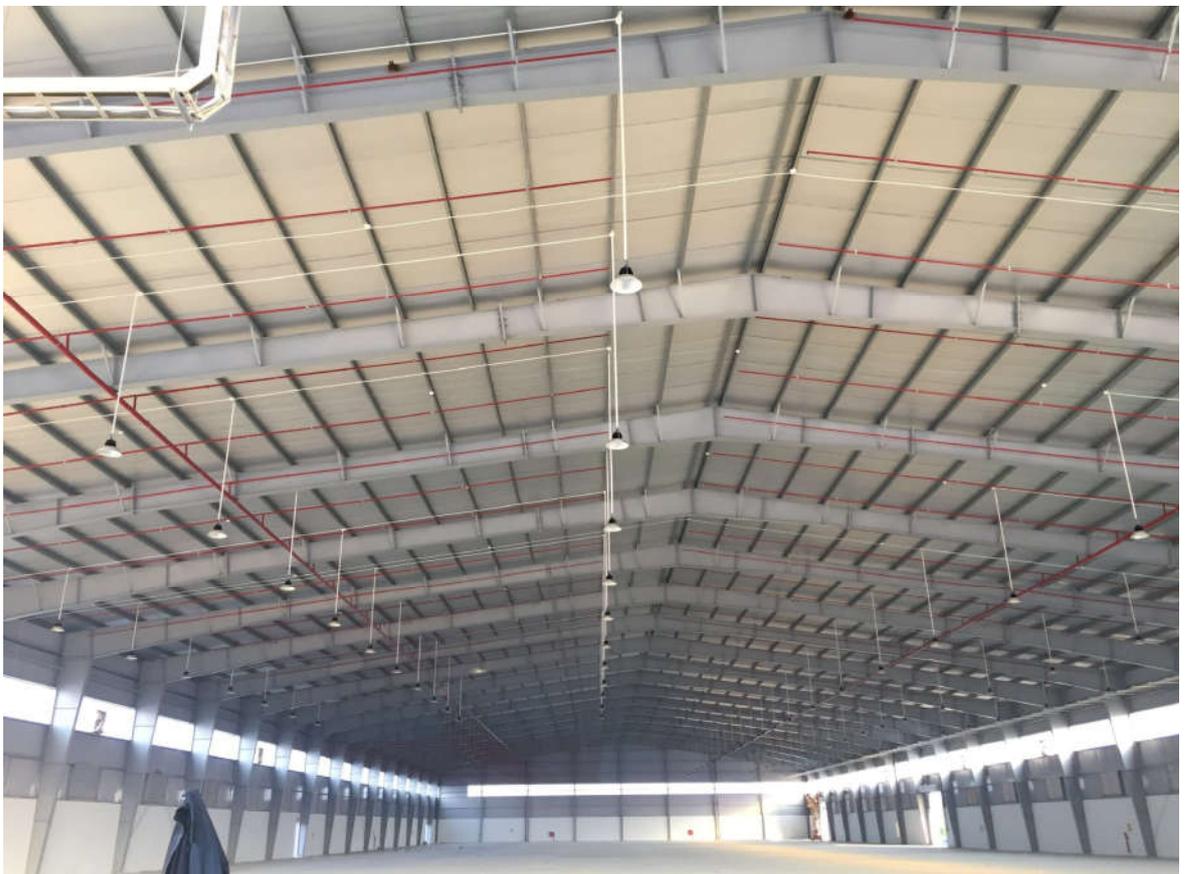


## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

**Địa chỉ:** Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

**VPĐD:** P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

**Hotline:** 0981.467.123      **Email:** [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)



### 3-Thi công phần nền, sân đường, xây tường



## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH



*Địa chỉ:* Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

*VPDD:* P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

*Hotline:* 0981.467.123    *Email:* [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)









## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

*Địa chỉ:* Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

*VPĐD:* P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

*Hotline:* 0981.467.123    *Email:* [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)



## MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ VÀ ĐANG THI CÔNG

### 1- Nhà xưởng K54\*92m và các hạng mục phụ trợ - KCN Phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái



### 2 - Nhà xưởng K72\*90 công ty TNHH cơ khí Tân Long - Cụm CN Quất Động, Thường Tín, Hà Nội



**CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

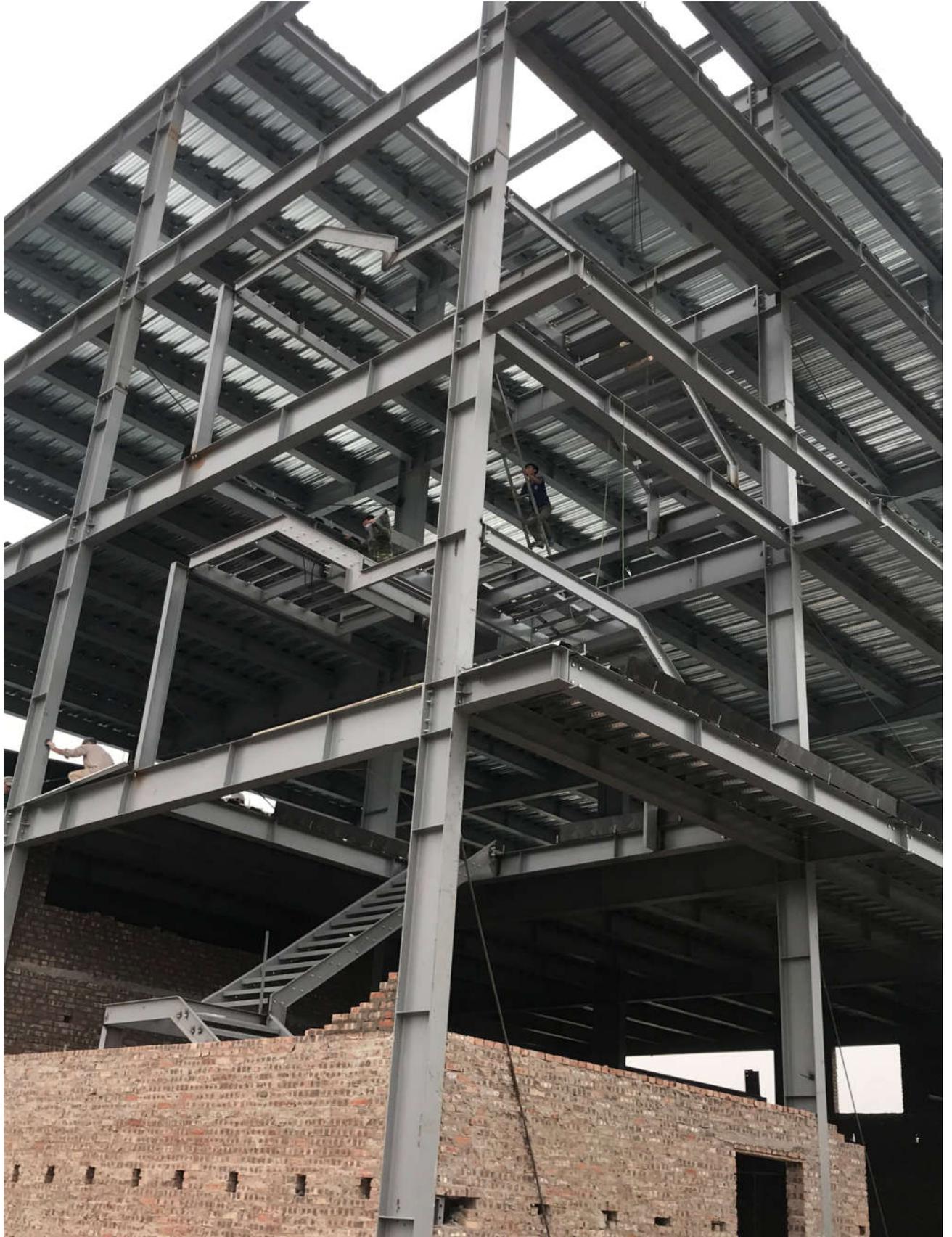


*Địa chỉ:* Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

*VPĐD:* P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

*Hotline:* 0981.467.123    *Email:* [hdchatanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchatanh.ltd@gmail.com)

**3 - Nhà xưởng 4 tầng - Cụm CN Quất Động, Thường Tín, Hà Nội**







## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

VPĐD: P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

Hotline: 0981.467.123    Email: [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)

---

## PHẦN II

- GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH
- CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
- MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN
- MỘT SỐ CHỨNG CHỈ CỦA NHÂN SỰ CÔNG TY

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0108640809**

*Đăng ký lần đầu: ngày 08 tháng 03 năm 2019*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HDC HA THANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HDC HA THANH CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*số nhà 36, đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 5.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Họ và tên: **LÊ QUANG DŨNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *15/10/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *C1493985*

Ngày cấp: *25/04/2016*

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số nhà 12/5 phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *phòng 3218 CT1, khu đô thị The Pride, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: LÊ QUANG DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C1493985

Ngày cấp: 25/04/2016

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 12/5 phố Nguyễn Thương Hiền, Phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: phòng 3218 CT1, khu đô thị The Pride, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG ✓



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
Trần Hà Thanh



# CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAP-00028555

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 824/QĐ-SXD ngày 11/08/2021)

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0108640809.

Ngày cấp: 08/03/2019. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Tên người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Dũng Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 36, đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0981467123 Số fax:

E-mail: hdchathanh.ltd@gmail.com Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng hạng II.
2. Tư vấn giám sát thi công công tác xây dựng công trình dân dụng hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 02/08/2029.

Hải Phòng, ngày 11 tháng 08 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Hữu Hưng

# CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00028555

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 852/QĐ-SXD ngày 02/08/2019 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: **0108640809**

Đăng ký lần đầu: **08/03/2019** Nơi cấp: **Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **LÊ QUANG DŨNG** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **số nhà 36, đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, Phường Dịch Vọng,  
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Số điện thoại: **0981 467 123**

Số fax:

Email: **hdchathanh.ltd@gmail.com**

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

**Thiết kế, thẩm tra TK/Dân dụng/Hạng III**

**Thiết kế, thẩm tra TK/Công nghiệp nhẹ/Hạng III**

**Quản lý dự án/Dân dụng/Hạng III**

**Giám sát/Dân dụng/Hạng III**

**Thi công/Dân dụng/Hạng III**

**Thi công/Công nghiệp nhẹ/Hạng III**

**Lập quy hoạch xây dựng/Hạng III**

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 02/08/2029

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Dục

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 1307/HĐKT2021/TL-HDC

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH 13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ; Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng

- Căn cứ khả năng cung ứng và nhu cầu của hai bên.

*Hôm nay, ngày 13 tháng 07 năm 2021. Tại văn phòng C.ty TNHH HDC Hà Thanh.*

Chúng tôi gồm;

**BÊN A: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN LONG**

Địa chỉ : Số 23, tổ 6B, Phường Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại : 024 2235 6666

Mã số thuế : 0104130236

Tài khoản : 189079899 tại NH TMCP Á Châu - ACB Đền Lừ - CN Hà Nội

: 0551100527002 tại Ngân Hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hai Bà Trưng – Hà Nội

Đại diện : Ông Lê Văn Hoan

Chức vụ : Giám đốc

**Bên B: CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

Địa chỉ : SN36, Đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Điện thoại : 0914.469.123

Mã số thuế : 0108640809

Tài khoản : 191.33.997.428014 Tại Ngân hàng Techcombank - CN Nam Hà Nội

: 1015482846 Tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm

Đại diện : Ông Lê Quang Dũng

Chức vụ : Giám đốc



Hai bên cùng nhau thống nhất thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

### **Điều 1: Nội dung hợp đồng:**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận gia công, vận chuyển và lắp dựng kết cấu thép Công trình “ Nhà xưởng – K72x90m” tại xã Quất Động, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

#### **\*Tiêu chuẩn kỹ thuật:**

- Nhà thép tổ hợp bằng máy hàn tự động, làm sạch bằng phương pháp phun bi, thép dùng sản xuất khung nhà có  $R_a = 2.300 \text{ kg/cm}^2$  – Sơn 1 lớp sơn chống gỉ, 2 lớp sơn phủ màu ghi. Chiều dày nước sơn từ 80 đến 120 micromet. Bu lông móng cường độ 4.6; bu lông liên kết cường độ cao 8.8;
- Thép xây dựng đường kính  $\geq 10$  dùng thép AII, đường kính  $< 10$  dùng thép AI là thép Hòa phát, Việt Úc hoặc tương đương; Bê tông móng đổ thủ công sử dụng xi măng PC40, bê tông nền là bê tông thương phẩm; Gạch xây tuynen, Xây và trát tường xi măng PC30.

### **Điều 2: Thời gian thi công:**

Trong vòng 270 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, bên A chuyển tiền tạm ứng.

**Điều 3: Giá trị hợp đồng tạm tính: 11.041.219.700 đồng** (Có phụ lục hợp đồng đính kèm). (Bằng chữ: Mười một tỷ không trăm bốn mươi một triệu hai trăm mười chín nghìn bảy trăm đồng chẵn.)

(Giá trị thanh toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực hiện được nghiệm thu giữa bên A và bên B nhân đơn giá theo phụ lục hợp đồng.)

### **Điều 4: Phương thức thanh toán**

- Thanh toán bằng séc, hoặc chuyển khoản.
- Các căn cứ trong việc thanh quyết toán.
- Bản vẽ thiết kế do bên B cung cấp và được bên A chấp thuận
- Bản vẽ sửa đổi những khối lượng phát sinh nếu có.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế hoàn thành.
- Thời gian thanh toán:
  - 4.1/. Bên A tạm ứng cho bên B 40% giá trị Hợp đồng ngay sau khi Hợp đồng kinh tế được ký kết.
  - 4.2/. Bên A thanh toán đến 80% giá trị Hợp đồng khi bên B gia công xong và vận chuyển kết cấu thép đến công trường.
  - 4.3/. Giá trị còn lại được thanh toán hết trong vòng 5 ngày kể từ sau khi bên B thi công xong hoàn thiện các hạng mục công việc theo hợp đồng. Nếu chậm quá thời gian trên bên A phải chịu một khoản lãi suất quá hạn của Ngân hàng tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chậm trả.

### **Điều 5: Trách nhiệm của Bên A:**

- 5.1/. Cử cán bộ giám sát trong quá trình Bên B thi công.



5.2/. Xác nhận khối lượng sản xuất thực tế để làm cơ sở cho nghiệm thu thanh toán.

5.3/. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo **Điều 4** của hợp đồng.

5.4/. Tạo điều kiện về điện nước cho bên B thi công tại công trường.

5.5/. Đảm bảo điều kiện mặt bằng công trình để xe cẩu và xe chở hàng di chuyển, hoạt động được.

#### **Điều 6: Trách nhiệm Bên B:**

6.1/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực để đảm bảo thi công hạng mục công trình đúng tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.

6.2/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất, nhân lực để khảo sát, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công công trình, chủ đầu tư chấp thuận làm căn cứ triển khai công việc xây lắp.

6.3/. Thi công đúng theo thiết kế kỹ thuật mà bên A chấp thuận và yêu cầu bổ sung thiết kế của Bên A.

6.4/. Chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng thi công, gia công kết cấu theo đúng thiết kế và đảm bảo theo nội dung **Điều 1** của hợp đồng.

6.5/. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho người và máy móc trong suốt quá trình thực hiện công việc sản xuất, vận chuyển, lắp đặt của mình, lập phương án an toàn lao động và phổ biến cho công nhân học tập an toàn lao động trước khi thực hiện thi công tại công trường. Đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực thi công nếu để xảy ra mất an toàn lao động gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng con người bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước bên A và cơ quan pháp luật..

#### **Điều 7: Điều khoản bảo hành:**

7.1/. Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

7.2/. Bên B có trách nhiệm sửa chữa những sai sót hỏng hóc hạng mục công trình do Bên B đảm nhận khi nhận được thông báo sửa chữa của Bên A trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc. Nếu chậm quá thời gian trên Bên A có quyền đơn phương tự sửa chữa mọi chi phí sửa chữa do Bên B chi trả.

#### **Điều 8: Điều khoản cam kết:**

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên. Nếu thương



lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Toà kinh tế toà án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết. Quyết định của toà án có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này làm một phần không thể tách rời của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được tiền ứng trước của Bên A tới khi quyết toán xong hạng mục công trình.

- Sau 10 ngày kể từ khi hai bên cùng nhau thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ của mình mà không bên nào khiếu kiện thì hợp đồng này tự thanh lý và hết hiệu lực thực hiện.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
GIÁM ĐỐC  
*Lê Văn Hoàn*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
GIÁM ĐỐC  
*Lê Quang Dũng*

  
C.T.T.N.H.H  
10.

## BẢNG PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

STT	Phần công việc	Giá trị trước thuế	Thuế VAT 10%	Giá trị sau thuế	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhà xưởng</b>				
1	Phần kết cấu thép và bao che	3.842.635.455	384.263.545	4.226.899.000	
2	Phần xây dựng	6.194.837.000	619.483.700	6.814.320.700	
<b>II</b>	<b>Tổng cộng:</b>			<b>11.041.219.700</b>	

(Bảng chữ: Mười một tỷ không trăm bốn mươi một triệu hai trăm mười chín nghìn bảy trăm đồng chẵn./.)

Hà nội, ngày 13 tháng 07 năm 2021

**CÔNG TY TNHH  
CƠ KHÍ TÂN LONG**



GIÁM ĐỐC  
*Lê Văn Hoàn*

**CÔNG TY  
TNHH HDC HÀ THANH**



GIÁM ĐỐC  
*Lê Quang Dũng*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2020

## **HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

**Số: 88/2020/TCXD/VH-HDC**

**Công trình: Nhà máy sản xuất hạt nhựa**

**Hạng mục: Thi công xây dựng nhà xưởng K54\*92m và  
các hạng mục phụ trợ**

**Địa điểm: KCN Phía Nam, Xã Văn Tiên, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái**

giữa

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG VĨNH HƯNG**

và

**CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ XÂY  
DỰNG VĨNH HƯNG  
Số : 88/2020/TCXD/VH-HDC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2020

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: Giao nhận thầu xây lắp)

**Công trình:** Nhà máy sản xuất hạt nhựa

**Hạng mục:** Thi công xây dựng nhà xưởng K54\*92m và các hạng mục phụ trợ

**Địa điểm:** KCN Phía Nam, Xã Văn Tiến, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

### I. CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số: 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng số: 50/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Hôm nay, ngày 08 tháng 8 năm 2020, đại diện các bên giao thầu, bên nhận thầu gồm:

### II. ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU VÀ NHẬN THẦU

#### 1. Đại diện bên giao thầu (bên A):

Tên đơn vị : Công ty cổ phần sản xuất và xây dựng Vĩnh Hưng

Đại diện : Ông Nguyễn Đình Lập Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 166, đường Hoàng Mai, P.Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại : 0961.168.809

Tài khoản : 6666 919 8888 tại Ngân hàng ACB chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế : 0108.935.425

#### 2. Đại diện bên nhận thầu (bên B):

Tên đơn vị : Công ty TNHH HDC Hà Thanh

Đại diện : Ông Lê Quang Dũng Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số nhà 36, đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Điện thoại : 0914.469.123

Tài khoản : 191 33 997 428014 tại Ngân hàng Techcombank - CN Nam Hà Nội

Mã số thuế : 0108.640.809

Hai bên thảo luận và thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây dựng nhà xưởng và các hạng mục phụ trợ với các điều khoản sau đây:

### **III. NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG:**

#### **Điều 1: Nội dung hợp đồng và khối lượng công việc**

1.1. Bên A giao và Bên B nhận thực hiện xây dựng công trình: nhà xưởng K54\*92m và các hạng mục phụ trợ tại KCN Phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

1.2. Các chi tiết hạng mục, khối lượng công việc thực hiện (theo bảng phụ lục đính kèm)

#### **Điều 2. Giá trị hợp đồng:**

2.1. Tổng giá trị của hợp đồng đã bao gồm 10% VAT (theo bảng phụ lục chi tiết đơn giá và hạng mục công việc đính kèm): **6.194.036.000 VNĐ** (Sáu tỷ, một trăm chín tư triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn).

2.2. Giá trị hợp đồng trên là giá tạm tính. Giá trị quyết toán căn cứ vào khối lượng thi công thực tế và đơn giá Hợp đồng. Các khối lượng phát sinh không có trong hợp đồng hai bên sẽ thương lượng để quyết định (1) khối lượng công việc (2) đơn giá (3) tiến độ thi công... để áp dụng.

#### **Điều 3: Yêu cầu về số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mỹ thuật:**

3.1. Bên B phải có hồ sơ đề xuất phương án thi công; các giải pháp kỹ thuật thi công. hồ sơ bản vẽ thi công và tiến độ thi công để đệ trình bên A phê duyệt. Bên B phải lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình trong suốt quá trình thi công.

3.2. Trước khi khởi công một hạng mục công trình, các loại vật tư thi công trong hạng mục này, Bên B phải chuẩn bị danh mục chủng loại và mẫu vật tư theo quy định và theo bảng chủng loại vật tư mà nhà thầu đã cam kết sử dụng cho công trình để cho bên A kiểm tra, phê duyệt.

3.3. Nguyên vật liệu, trước khi nhập kho cho thi công công trình, phải được bên A kiểm soát và đối chiếu với mẫu chuẩn. Bên B phải xuất trình nguồn gốc xuất xứ (nhà cung cấp) và phải có giấy chứng nhận chất lượng của vật liệu chuẩn bị đưa vào thi công gửi cho bên A. Trong quá trình lưu kho và thi công phải đảm bảo được các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật như ban đầu.

3.4. Bên B phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về kỹ thuật và chất lượng xây lắp cho toàn bộ khối lượng công việc phải thực hiện trong hợp đồng. Bảo đảm thi công đúng theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt và đúng theo tiêu chuẩn, quy phạm về yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật trong xây dựng của quy phạm xây dựng Việt Nam hiện hành và các tiêu chuẩn chất lượng của bên A.

3.5. Bên A có trách nhiệm xác nhận công tác phát sinh để làm cơ sở cho việc nghiệm thu và thanh toán. Nếu bên A xét thấy công việc nào không đạt yêu cầu thì được quyền không ký vào biên bản nghiệm thu hoặc chưa nhận bàn giao và từ chối thanh toán. Bên B có trách nhiệm thi công lại để đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

3.6. Khi bên B muốn thay đổi loại vật liệu nào hoặc thay đổi phần thiết kế nào đều phải được sự chấp thuận của bên A.

3.7. Bên B phải đảm bảo và chịu trách nhiệm hoàn thành công trình theo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng thi công theo các tài liệu thiết kế kỹ thuật thi công, yêu cầu kỹ thuật như đã nêu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và các văn bản khác liên quan đến công trình dưới sự giám sát kỹ thuật của bên A.

#### **Điều 4. Thanh toán**

##### **4.1. Phương thức thanh toán:**

- Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng.

##### **4.2. Tạm ứng:**

Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là 40% giá trị sau khi ký hợp đồng và bên A nhận được đề nghị tạm ứng của bên B.

##### **4.3. Thanh toán:**

Bên A thanh toán cho Bên B đến 80 % giá trị khối lượng được nghiệm thu theo từng giai đoạn thi công xây dựng ( trừ giá trị đã thanh toán cho bên B)

Hồ sơ thanh toán bao gồm: (04 bộ - mỗi bên giữ 02 bộ)

- a, Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có xác nhận của đại diện Bên A.
- b, Biên bản xác định giá trị thanh toán giai đoạn (khối lượng theo thực tế nhân đơn giá theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng) có xác nhận của bên A.
- c, Đề nghị thanh toán của bên B.
- d, Hóa đơn GTGT hợp lệ tương ứng với giá trị thanh toán lần 2 của Hợp đồng.

##### **4.4. Quyết toán:**

Bên A thanh toán cho bên B hết 100% giá trị quyết toán công trình (trừ giá trị đã thanh toán cho bên B). Sau khi bên B thi công nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Hồ sơ quyết toán gồm: (04 bộ - mỗi bên giữ 02 bộ)

- a, Hồ sơ quyết toán giá trị công trình.
- b, Bản vẽ hoàn công quyết toán công trình.
- C, Đề nghị thanh toán của bên B.
- d, Hóa đơn GTGT hợp lệ tương ứng với giá trị còn lại của Hợp đồng.

#### **Điều 5: Thời gian thực hiện và hoàn thành.**

5.1. Tổng thời gian hoàn thành công trình: 50 ngày kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng đồng thời bên B nhận được tiền tạm ứng.

Trường hợp kéo dài thời gian thi công do lỗi Bên A như bàn giao mặt bằng không đúng tiến độ, do thiên tai và những nguyên nhân bất khả kháng khác, thì mốc thời gian bàn giao công trình sẽ được hai bên tính toán cho phù hợp tình hình thi công thực tế và tiến độ thi công sẽ được tính lùi theo thời gian tương ứng.

5.2. Bên B phải chủ động tiến độ thi công chi tiết phù hợp với tổng thời gian thi công xây dựng công trình, tiến độ thi công phải phản ánh cả biện pháp thi công và huy động nhân vật lực, đồng thời tính toán của những khó khăn hạn chế trong quá trình xây dựng, thời gian cần thiết để thực hiện các yêu cầu cụ thể nêu trong bản yêu cầu đặc trưng kỹ thuật. (Tiến độ thi công này sẽ được bên B chuyển cho bên A để phối hợp giám sát thi công).

5.3. Nghiệm thu- bàn giao:

Tổ chức nghiệm thu khối lượng các công việc bên B đã thực hiện theo điểm dừng kỹ thuật (điểm dừng kỹ thuật được hai bên thống nhất trong quá trình nghiệm thu và phải có đủ hồ sơ theo quy định). Đối với các bộ phận bị che khuất phải được nghiệm thu và vẽ bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo. Tổ chức tổng nghiệm thu, bàn giao và ký quyết toán công trình sau khi bên A nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán, hồ sơ quản lý chất lượng theo quy định Nhà nước và bản vẽ hoàn công do bên B lập, thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

#### **Điều 6: Bảo hiểm công trình**

6.1. Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm vật tư, thiết bị, phục vụ thi công, thân thể người lao động tại công trình, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.

6.2. Bên A không chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến bảo hiểm của bên B chi đến khi hết thời gian bảo hành.

#### **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của bên A**

7.1. Giao cho Bên B thiết kế, yêu cầu chất lượng liên quan đến công trình xây dựng.

7.2. Bàn giao mặt bằng xây dựng đã được giải phóng cho Bên B (bàn giao lần lượt theo từng hạng mục công trình xây dựng); cung cấp điện nước cho bên B.

7.3. Tổ chức nghiệm thu công việc sau khi có yêu cầu nghiệm thu từ bên B. Có quyền từ chối nghiệm thu đối với các cấu kiện do bên B thi công không đúng kỹ thuật quy định.

7.4. Có quyền điều chỉnh số lượng, khối lượng các hạng mục công trình nếu bên A thấy không có nhu cầu sử dụng (nhưng phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm chất lượng công trình và phải thông báo cho bên B trước 10 ngày).

7.5. Có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhà thầu phụ, trong trường hợp nhà thầu phụ thi công không đúng cam kết theo hợp đồng, hoặc nhà thầu phụ không đủ năng lực thi công.

7.6. Có quyền yêu cầu Bên B thay thế Ban chỉ huy công trường trong trường hợp Ban chỉ huy công trường không đủ năng lực điều hành thi công gây ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

7.7. Có quyền đình chỉ thi công hoặc chấm dứt hợp đồng nếu bên B thi công không đảm bảo an toàn lao động, chất lượng kỹ thuật, tiến độ công trình.

7.8. Bên A không chịu bất cứ trách nhiệm gì liên quan đến an toàn lao động của cán bộ, công nhân, phương tiện thi công của Bên B.

7.9. Thanh toán giá trị hoàn thành cho bên B theo quy định của hợp đồng này.

## **Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của bên B**

8.1. Thực hiện thi công công trình và bàn giao công trình theo đúng tiến độ ghi trong Điều 5 của hợp đồng này, thi công công trình đạt chất lượng yêu cầu của hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà nước, công tác thi công không đạt tiêu chuẩn chất lượng như yêu cầu trong hồ sơ thiết kế được duyệt thì phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc làm hỏng, làm sai và phải làm lại đúng với yêu cầu về chất lượng ghi trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật.

8.2. Phải thường xuyên thông báo cho bên A tiến độ công việc.

8.3. Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công, chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu xảy ra tai nạn lao động mà do công nhân của mình gây ra. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy ra vào Công ty cổ phần sản xuất và xây dựng Vĩnh Hưng.

8.4. Có trách nhiệm ghi chép đầy đủ nhật ký thi công và nghiệm thu chuyên giai đoạn với bên A theo quy định. Bên B chịu trách nhiệm thử nghiệm, thí nghiệm, kiểm định chất lượng và số lượng của vật tư, các sản phẩm bán thành phẩm hay các công việc của dự án.

8.5. Thông báo kịp thời cho bên A mọi trở ngại, vướng mắc để cùng bàn bạc thống nhất biện pháp giải quyết.

8.6. Bên B phải tự cung cấp điện, nước phục vụ thi công, nước phục vụ vệ sinh môi trường và phải thanh toán các chi phí đó trong quá trình thi công. Tự lo nơi ăn, chốn ở cho công nhân, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ nơi làm việc, chấp hành quy định về an ninh trật tự ở công trình thi công. Chấp hành các quy định của Pháp luật, quy định của địa phương nơi thực hiện dự án.

8.7. Lập hồ sơ thanh quyết toán theo quy định (Hồ sơ quyết toán hoàn công, nhật ký thi công, hồ sơ quản lý chất lượng, hóa đơn tài chính, các chứng từ có liên quan theo yêu cầu của bên A).

8.8. Bảo hành công trình theo quy định. Trong quá trình bảo hành, nếu có hư hỏng do chất lượng thi công thì bên B phải tiến hành sửa chữa trong vòng 24 giờ sau khi bên A thông báo bằng văn bản.

## **Điều 9: Bảo hành**

Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Trong thời gian bảo hành công trình, khi nhận được văn bản yêu cầu sửa chữa của bên A, bên B trong thời hạn 72h có trách nhiệm tổ chức bảo hành theo quy định bằng chi phí của mình; nếu quá thời hạn 72h mà bên B không tiến hành bảo hành công trình theo qui định thì bên A sẽ tiến hành sửa chữa và trừ vào 5% chi phí bảo hành của bên B.

## **Điều 10. Giải quyết tranh chấp**

### **10.1. Hòa giải:**

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, khi có những vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, hai bên A và B phải kịp thời thông báo cho nhau và chủ động cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của mỗi bên.

- Khi tranh chấp hai bên không tự giải quyết được (sau 10 ngày kể từ ngày một bên gửi công văn cho bên kia đề nghị hòa giải), vấn đề tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại toà án theo quy định của pháp luật. Phán quyết của toà án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên. Các chi phí về giám định và lệ phí liên quan do bên có lỗi chịu.

## 10.2. Trường hợp bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, lở đất hoặc có nguy cơ xảy ra dịch bệnh ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng; tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng cũng phải có nghĩa vụ:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo cho bên còn lại về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng bằng điện thoại, email, fax, hoặc đường bưu điện.

- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng với thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra quá 30 ngày mà vẫn không thể khắc phục được thì một trong hai bên có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

## Điều 11. Điều khoản chung

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý sau khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.
- Mọi sự thay đổi, thông báo liên quan đến hợp đồng này phải được lập thành văn bản và gửi đến Bên kia theo địa chỉ ghi tại Hợp đồng này bằng phương thức gửi bảo đảm hoặc chuyển trực tiếp có ký nhận.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, không sửa chữa tẩy xóa. Các bản có hiệu lực pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện./.

  
**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Đình Lập*

  
**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Quang Dũng*

**PHỤ LỤC 01:**  
**BẢNG ĐƠN GIÁ CHI TIẾT VÀ CÁC HẠNG MỤC CÔNG VIỆC**  
*(Đính kèm hợp đồng số: 88/2020/TCXD/VH-HDC ký ngày 08/08/2020)*

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	K.lg (tạm tính)	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phần móng</b>				<b>1.835.343.089</b>	
1	Công tác trắc đạc phục vụ ép cọc (bao gồm ca máy và kỹ thuật)	hệ	1,00	12.000.000	12.000.000	
2	Đập đầu cọc bê tông đúc sẵn (Cọc ép âm so với cost 0,00 là 80 cm)	cái	59,00	100.000	5.900.000	
3	Đào đất hố móng bằng máy +thủ công	m3	348,57	76.000	26.491.320	
4	Đắp đất hố móng bằng thủ công	m3	116,19	95.000	11.038.050	
5	Đảm chặt trước khi đổ bê tông	hố	45,00	130.000	5.850.000	
6	Đảm chặt trước khi đổ bê tông giằng	md	406,00	14.250	5.785.500	
7	Ván khuôn bê tông lót móng	m2	113,76	130.000	14.788.800	
8	Bê tông lót móng, giằng móng mác 100# trộn bằng máy, đổ bằng thủ công	m3	30,64	1.002.500	30.716.600	
9	Ván khuôn móng, giằng móng, cổ móng	m2	660,50	130.000	85.865.000	
10	Cốt thép móng và giằng móng	kg	8.810,00	19.000	167.390.000	
11	Bê tông móng mác 250#, đá 1x2, trộn bằng máy	m3	101,78	1.378.550	140.308.819	
12	Lớp bạt dứa rải nền chống mất nước BT	m2	6.068,00	5.000	30.340.000	
13	Bê tông nền mác 250#, đá 1x2, dày 150mm	m3	910,20	1.350.000	1.228.770.000	
14	Vữa chèn sika chân cột	m3	0,30	25.600.000	7.680.000	
15	Đánh bóng nền bê tông bằng xi măng	m2	4.968,00	12.000	59.616.000	
16	Cất nền khe co giãn nền	m	1.310,00	11.300	14.803.000	
<b>II</b>	<b>Phần thân</b>				<b>418.993.540</b>	
1	Xây tường gạch dày 150 vữa XM #75, chiều cao tường < 3m	m3	94,06	1.995.000	187.649.700	
2	Gia công lắp đặt cốp pha giằng tường	m2	128,20	140.000	17.948.000	
3	Đổ bê tông giằng tường mác #200	m3	4,38	1.550.000	6.789.000	
4	Gia công lắp đặt cốt thép giằng tường	kG	598,00	19.000	11.362.000	
5	Trát tường vữa XM mác #75 dày 15mm	m2	1.356,00	80.000	108.480.000	
6	Quét vôi tường (nhân công + vật tư)	m2	1.356,00	16.150	21.899.400	
7	Nhân công đắp đất, lu lèn, đảm chặt, nền dày bình quân 200mm (đất cấp III)	m3	1.214,00	50.960	61.865.440	bên A cấp đất
8	Trát cạnh cửa	md	30,00	100.000	3.000.000	
<b>III</b>	<b>KCT và lợp mái bao che nhà 54*92m</b>				<b>1.715.906.300</b>	
1	Sản xuất hệ xà gồ Z200*62*68*20*2	kg	23.264,00	17.500	407.120.000	
2	Sản xuất hệ xà gồ C150*65*20*2	kg	9.650,00	17.500	168.875.000	
3	Vận chuyển KCT đến công trường	kg	32.914,00	400	13.165.600	
4	Tôn lợp mái 5 sóng CN (tôn hoa sen dày 0,45 mm, AZ50, G550)	m2	4.968,00	92.000	457.056.000	
5	Tôn vòm canopy, cửa trời (tôn hoa sen 0,45 mm, AZ50, G550)	m2	517,00	93.000	48.081.000	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	K.lg (tạm tính)	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
6	Tôn thưng tường, hời 6 sóng CN(tôn hoa sen dày 0,4 mm, AZ50, G550)	m2	2.242,80	82.000	183.909.600	
7	Tấm lầy sáng Composite dày 2mm	m2	178,00	200.000	35.600.000	
8	Cửa chớp KT 1,35*3m và phụ kiện	m2	259,20	580.000	150.336.000	
9	Úp nóc khổ tôn K800	md	106,00	92.000	9.752.000	
10	Ke tôn các loại khổ K600	md	243,00	82.000	19.926.000	
11	Ke tôn các loại khổ K400	md	586,00	75.000	43.950.000	
12	Máng nước tôn dày 0,45 khổ K900	md	211,00	95.000	20.045.000	
13	Vít bắn tôn dài 7cm	con	19.872,00	700	13.910.400	
14	Vít bắn tôn dài 3cm	con	12.104,00	400	4.841.600	
15	keo silicol	lọ	96,00	45.000	4.320.000	
16	Vận chuyển tôn lợp đến công trường	chuyển	2,00	11.000.000	22.000.000	
17	Cửa đẩy nhà xưởng 2 cánh	m2	132,75	750.000	99.562.500	
18	Ống thoát nước D90 dày 1,5	m	250,00	42.000	10.500.000	
19	Co, chéch D90	cái	72,00	26.050	1.875.600	
20	Rọ chắn rác inox D90	cái	24,00	45.000	1.080.000	
<b>IV</b>	<b>KCT và lợp mái phần mái vòm và bán mái</b>				<b>504.233.500</b>	
1	Sản xuất hệ xà gồ Z200*62*68*20*2	kg	11.514,00	17.500	201.495.000	
2	Sản xuất hệ xà gồ C150*65*20*2	kg	1.854,00	17.500	32.445.000	
3	Vận chuyển KCT đến công trường	kg	13.368,00	400	5.347.200	
4	Tôn lợp mái ( tôn hoa sen dày 0,45 mm, AZ50, G550)	m2	2.366,00	92.000	217.672.000	
5	Tôn thưng tường, hời (tôn hoa sen dày 0,4 mm, AZ50, G550)	m2	100,00	82.000	8.200.000	
6	Ke tôn các loại khổ K600	md	178,00	82.000	14.596.000	
7	Ke tôn các loại khổ K400	md	91,38	75.000	6.853.500	
8	Vít bắn tôn dài 7cm	con	9.464,00	700	6.624.800	
9	Vít bắn tôn dài 3cm	con	500,00	400	200.000	
10	keo silicol	lọ	40,00	45.000	1.800.000	
11	Vận chuyển tôn lợp đến công trường	chuyển	1,00	9.000.000	9.000.000	
<b>V</b>	<b>Cải tạo cửa chớp nhà xưởng cũ đã làm + thu sét nhà mới</b>				<b>115.060.520</b>	
1	Xây tường gạch dày 150 vữa XM #75	m3	1,30	1.995.000	2.585.520	
2	Trát tường vữa XM mác #75 dày 15mm	m2	17,00	80.000	1.360.000	
3	Tháo, bắn lại tôn tường vị trí cửa chớp	m2	121,50	30.000	3.645.000	
4	Cửa chớp KT 1,35*3m và phụ kiện	m2	121,50	580.000	70.470.000	
5	Hệ thu sét chủ động, kim thu sét phóng tia tiên đạo LIVA CX070	hệ	1,00	37.000.000	37.000.000	
<b>VI</b>	<b>Nhà văn phòng</b>				<b>1.041.404.895</b>	
	<b>Phần móng</b>					
1	Đào đất hố móng bằng máy kết hợp thủ công	m3	96,6	76.000	7.343.424	
2	Đắp đất hố móng bằng thủ công	m3	32,2	95.000	3.059.760	
3	Ván khuôn bê tông lót móng	m2	40,8	130.000	5.298.280	
4	Bê tông lót móng móng mác 100# trộn bằng máy, đổ bằng thủ công	m3	12,9	1.002.500	11.627.088	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	K.lg (tạm tính)	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
5	Xây móng gạch đặc vữa xi măng #75	m3	36,5	1.995.000	72.783.386	
6	Ván khuôn giằng, dầm móng	m2	118,8	130.000	15.448.680	
7	Gia công lắp đặt cốt thép giằng móng	kG	1.729,8	19.000	29.406.260	
8	Bê tông giằng móng mác #250 đá 1x2 trộn bằng máy, đổ thủ công	m3	12,9	1.378.550	13.895.175	
9	Đắp đất đồi dày 450mm đầm chặt K90	m3	129,6	15.000	1.944.000	
10	Lớp bạt dứa rải nền chống mất nước bê tông	m2	288,0	5.000	1.440.000	
11	Bê tông nền #250 trộn bằng máy đổ bằng thủ công, dày 50mm	m3	14,4	1.378.550	15.531.120	
<b>Phần bê phốt (02 cái)</b>						
1	Đào đất hố móng	m3	6,8	76.000	520.060	
2	Đắp đất hố móng, giằng	m3	2,3	95.000	216.695	
3	Ván khuôn bê tông lót bê	m2	1,4	130.000	184.080	
4	Bê tông lót đáy bể mác 100#	m3	0,6	1.002.500	561.445	
5	Ván khuôn bê tông bể phốt	m2	2,4	130.000	315.120	
6	Bê tông bể phốt mác 250#, trộn máy đổ bằng thủ công	m3	0,9	1.378.550	981.804	
7	Cốt thép bể phốt	kG	0,04	19.000	723	
8	Xây tường gạch lỗ mác #75	m3	2,5	1.995.000	4.949.475	
9	Trát tường trong ngoài bể	m2	24,6	80.000	1.970.432	
<b>Phần thân</b>						
1	Xây tường bao gạch đặc vữa XM #75	m3	48,1	1.995.000	95.877.705	
2	Xây bổ trụ gạch đặc 220x220	m3	5,4	2.245.000	12.126.143	
3	Xây cột trang trí	cái	12,0	2.000.000	24.000.000	
4	Trát tường vữa xi măng #75	m2	900,4	90.000	81.032.400	
5	Trát cạnh cửa	m	156,7	80.000	12.532.000	
6	Lanh tô cửa	m	33,6	200.000	6.710.000	
7	Gia công lắp đặt cốp pha dầm, sàn sê nô	m2	153,6	150.000	23.040.000	
8	Gia công lắp dựng cốt thép dầm, sàn sê nô	kG	1.781,4	19.000	30.283.800	
9	Bê tông dầm sàn sê nô mác #250 đá 1x2 trộn bằng máy, đổ thủ công	m3	17,2	1.378.550	18.499.290	
10	Trát trần hành lang	m2	115,2	110.000	12.672.000	
11	Láng nền sê nô tạo dốc	m2	96,0	80.000	7.680.000	
12	Gia công lắp dựng vì kèo thép, xà gồ thép hộp	kG	1.870,8	35.000	65.479.050	
13	Sản xuất lắp đặt bu lông nở	bộ	72,0	50.000	3.600.000	
14	Sản xuất và lắp dựng tôn mái 3 lớp, tôn dày 0,4mm lớp xốp dày 50mm	m2	211,2	205.000	43.296.000	
15	Sản xuất và lắp dựng phụ kiện tôn	m	32,0	110.000	3.520.000	
16	Sản xuất và lắp dựng ống thoát nước	m	72,0	50.000	3.600.000	
<b>Phần hoàn thiện</b>						

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	K.lg (tạm tính)	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Xây, trát, ốp gạch đỏ tam cấp	m	32,0	300.000	9.600.000	
2	Lát nền nhà gạch viglacera 600x600	m2	230,4	275.000	63.360.000	
3	Lát nền nhà gạch viglacera 300x300 (Khu vệ sinh và hành lang sau nhà)	m2	57,6	250.000	14.400.000	
4	Ốp nhà vệ sinh và bếp bằng gạch viglacera KT 300*600	m2	77,4	260.000	20.112.300	
5	Gia công lắp dựng vách kính hệ nhôm việt pháp (hệ 55) kính dày 6,38mm	m2	21,6	1.450.000	31.320.000	
6	Gia công lắp dựng cửa kính hệ việt pháp ( hệ 55) kính dày 6,38mm	m2	50,3	1.550.000	78.027.000	
7	Trần thạch cao tấm thả 600x600 khung xương vĩnh tường hoặc hà nội	m2	192,0	220.000	42.240.000	
8	Sơn tường bằng sơn dân dụng loại bình thường (1 lớp lót và 2 lớp sơn màu)	m2	823,0	40.000	32.920.200	
9	Phần điện nước bao gồm nhân công và vật tư âm tường (Không bao gồm thiết bị) Dây điện nguồn 2*6; dây điện đi vào các ổ cắm 2*2.5; dây đến các bóng đèn 2*1,5mm loại dây trần phủ, cadisun hoặc tương đương; ống nước D21 là loại ống hàn nhiệt tiên phong, decor hoặc tương đương	Hệ	1,0	118.000.000	118.000.000	
<b>Tổng cộng các hạng mục (I+II+III+IV+V+VI)</b>					<b>5.630.941.844</b>	
Thuế VAT 10%					563.094.184	
<b>Tổng cộng:</b>					<b>6.194.036.028</b>	
<b>Làm tròn:</b>					<b>6.194.036.000</b>	



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Đình Lập*



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Quang Dũng*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: ...01...../HĐKT2023/ HDC-KQ

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH 13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ; Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng

- Căn cứ khả năng cung ứng và nhu cầu của hai bên.

*Hôm nay, ngày ..1. tháng ..8. năm 2023. Tại văn phòng C.ty TNHH HDC Hà Thanh.*

Chúng tôi gồm;

**BÊN A: CÔNG TY TNHH KIM QUY**

Địa chỉ : Số 2 Hoàng Hoa Thám, Tổ Bắc Sơn, P.Đông Tâm, TP. Vĩnh Yên,  
T. Vĩnh Phúc

Điện thoại : 0903112400

Mã số thuế : 2500329597

Tài khoản : 0903112406 Tại Ngân hàng SeA Bank Vĩnh Phúc

Đại diện : Bà **Đinh Thị Quy** Chức vụ : **Giám đốc**

**Bên B: CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

Địa chỉ : SN36, Đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy,  
TP.Hà Nội

Điện thoại : 0914.469.123

Mã số thuế : 0108640809

Tài khoản : 191.33.997.428014 Tại Ngân hàng Techcombank - CN Nam Hà Nội  
: 1015482846 Tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm

Đại diện : Ông **Lê Quang Dũng** Chức vụ : **Giám đốc**

Hai bên cùng nhau thống nhất thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

### **Điều 1: Nội dung hợp đồng:**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thi công xây dựng hạng mục: “Nhà xưởng K33x18,6m và Nhà xưởng K33x72,5m” tại Vĩnh Phúc.

#### **\*Tiêu chuẩn kỹ thuật:**

- Kết cấu thép tổ hợp bằng máy hàn tự động, làm sạch bằng phương pháp phun bi, thép dùng sản xuất khung nhà có  $R_a = 2.300 \text{ kg/cm}^2$  – Sơn 1 lớp sơn chống gỉ, 2 lớp sơn phủ màu ghi (tổng chiều dày nước sơn từ 80 đến 120 micromet); Bu lông móng cường độ 5.6; Bu lông liên kết xà gồ: mạ kẽm cường độ 5.6; bu lông liên kết khung mạ kẽm cường độ 8.8 ; Xà gồ, giằng xà gồ mạ kẽm;

- Tôn mái, tôn bán mái và phụ kiện là tôn hoa sen hoặc tương đương;

- Thép xây dựng đường kính  $\geq 10$  dùng thép AII, đường kính  $< 10$  dùng thép AI là thép Hòa phát, Việt Úc hoặc tương đương; Bê tông móng đổ thủ công sử dụng xi măng PC40, bê tông nền là bê tông thương phẩm; Gạch xây tuynen, Xây xi măng PC30 và trát tường xi măng PC40

### **Điều 2: Thời gian thi công:**

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, bên A chuyển tiền tạm ứng.

**Điều 3: Giá trị hợp đồng: 5.888.221.000 đồng** (Có phụ lục hợp đồng đính kèm).  
(Bằng chữ: Năm tỷ tám trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi một nghìn đồng chẵn./.)

### **Điều 4: Phương thức thanh toán**

- Thanh toán bằng séc, hoặc chuyển khoản.

- Các căn cứ trong việc thanh quyết toán.

- Bản vẽ thiết kế do bên B cung cấp và được bên A chấp thuận

- Bản vẽ sửa đổi những khối lượng phát sinh nếu có.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế hoàn thành.

- Thời gian thanh toán:

4.1/. Bên A tạm ứng cho bên B 40% ngay sau khi Hợp đồng kinh tế được ký kết.

4.2/. Bên A thanh toán đến 80% giá trị Hợp đồng khi bên B thi công xong phần móng, nền và vận chuyển kết cấu thép, tôn lợp đến công trường.

4.3/. Giá trị còn lại được thanh toán hết trong vòng 5 ngày kể từ sau khi bên B thi công xong hoàn thiện các hạng mục công việc theo hợp đồng. Nếu chậm quá thời

gian trên bên A phải chịu một khoản lãi suất quá hạn của Ngân hàng tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chậm trả.

#### **Điều 5: Trách nhiệm của Bên A:**

- 5.1/. Cử cán bộ giám sát trong quá trình Bên B thi công.
- 5.2/. Xác nhận khối lượng sản xuất thực tế để làm cơ sở cho nghiệm thu thanh toán.
- 5.3/. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo **Điều 4** của hợp đồng.
- 5.4/. Tạo điều kiện về điện nước cho bên B thi công tại công trường.
- 5.5/. Đảm bảo điều kiện mặt bằng công trình để xe cẩu và xe chở hàng di chuyển, hoạt động được.

#### **Điều 6: Trách nhiệm Bên B:**

- 6.1/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực để đảm bảo thi công hạng mục công trình đúng tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.
- 6.2/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất, nhân lực để khảo sát, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công công trình, chủ đầu tư chấp thuận làm căn cứ triển khai công việc xây lắp.
- 6.3/. Thi công đúng theo thiết kế kỹ thuật mà bên A chấp thuận và yêu cầu bổ sung thiết kế của Bên A.
- 6.4/. Chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng thi công, gia công kết cấu theo đúng thiết kế và đảm bảo theo nội dung **Điều 1** của hợp đồng.
- 6.5/. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho người và máy móc trong suốt quá trình thực hiện công việc sản xuất, vận chuyển, lắp đặt của mình, lập phương án an toàn lao động và phổ biến cho công nhân học tập an toàn lao động trước khi thực hiện thi công tại công trường. Đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực thi công nếu để xảy ra mất an toàn lao động gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng con người bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước bên A và cơ quan pháp luật.

#### **Điều 7: Điều khoản bảo hành:**

- 7.1/. Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
- 7.2/. Bên B có trách nhiệm sửa chữa những sai sót hỏng hóc hạng mục công trình do Bên B đảm nhận khi nhận được thông báo sửa chữa của Bên A trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc. Nếu chậm quá thời gian trên Bên A có quyền đơn phương tự sửa chữa mọi chi phí sửa chữa do Bên B chi trả.

**Điều 8: Điều khoản cam kết:**

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên. Nếu thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Toà kinh tế toà án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết. Quyết định của toà án có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.
- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này làm một phần không thể tách rời của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được tiền ứng trước của Bên A tới khi quyết toán xong hạng mục công trình.
- Sau 10 ngày kể từ khi hai bên cùng nhau thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ của mình mà không bên nào khiếu kiện thì hợp đồng này tự thanh lý và hết hiệu lực thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



GIÁM ĐỐC  
*Dinh Thị Quý*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC  
*Lê Quang Dũng*

**CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - P.Dịch Vọng - Q.Cầu Giấy - Hà Nội

VPDD: P.502A - ĐN1 Chung cư 9T cầu bươu - Tả Thanh Oai - H.Thanh Trì - Hà Nội

Điện thoại: 0981.467.123 Email: hdchathanh.ltd@gmail.com

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01**

(Đính kèm hợp đồng kinh tế số .....01...../HĐKT2023/ HDC-KQ)

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
<b>I - NHÀ XUỐNG K33*18,6m</b>							
	*	<b>Phần móng</b>					
1	AB.25111	Đào móng công trình, chiều rộng móng <= 6m, bằng máy đào 0,8m <sup>3</sup> , đất cấp I	100m <sup>3</sup>	0,5925	1.795.546	1.063.861	
2	AB.11412	Đào móng cột, trụ, hồ kiểm tra bằng thủ công, rộng <= 1m, sâu <= 1m, đất cấp II	m <sup>3</sup>	14,8125	322.616	4.778.750	
3	AB.65120	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m <sup>3</sup>	0,2469	3.511.658	867.028	
4	AB.41432	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi <= 1000m, đất cấp II	100m <sup>3</sup>	0,4938	1.920.556	948.371	
5	AF.81122	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m <sup>2</sup>	0,2052	17.893.865	3.671.821	
6	AF.11111 A	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, vữa mác 100, PCB30	m <sup>3</sup>	2,0040	1.003.755	2.011.525	
7	AF.81122	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m <sup>2</sup>	1,5808	17.893.865	28.286.621	
8	AF.61110	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0,4494	21.858.192	9.823.071	
9	AF.61120	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	1,9371	21.896.664	42.416.027	
10	AF.31113	Đổ bê tông bằng máy, đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông móng, chiều rộng móng <=250 cm, đá 1x2, mác 250, PCB40	m <sup>3</sup>	21,0820	1.241.610	26.175.630	
11	AF.12213	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông cột, tiết diện cột <= 0,1m <sup>2</sup> , chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 250, PCB40	m <sup>3</sup>	1,650	2.006.431	3.310.611	
	*	<b>Phần nền</b>					
12	AB.66122	Đắp cát công trình bằng máy lu bánh thép 16T, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m <sup>3</sup>	1,8414	14.472.022	26.648.781	
13	TT	Rải nilong chống mất nước bê tông	m <sup>2</sup>	613,80	12.301	7.550.538	

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
14	AF.31213	Đổ bê tông bằng máy, đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông nền, đá 1x2, mác 250, PCB40	m3	122,760	1.198.698	147.152.176	
15	TT	Đánh bóng bề mặt bằng xi măng	m2	613,80	30.753	18.876.345	
	*	<b>Phần thân</b>					
16	TT	xây bổ trụ gạch 220*220	m3	4,5302	2.583.273	11.702.743	
17	AE.22113 A	Xây gạch đất sét nung 6,5x10,5x22, xây tường thẳng, chiều dày <= 11cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PCB30	m3	56,9763	1.830.102	104.272.413	
18	AK.21124	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 100, PCB40	m2	469,840	93.684	44.016.579	
19	AK.21224	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 100, PCB40	m2	561,150	75.085	42.133.736	
20	TT	Trát cạnh cửa	md	164,550	369.039	60.725.367	
21	AK.84224	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	561,150	55.719	31.266.495	
22	AK.84222	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	561,150	49.292	27.660.037	
23	TT	Sản xuất, lắp đặt cửa cuốn	m2	20,0	3.321.351	66.427.020	
24	TT	Sản xuất, lắp đặt cửa nhôm kính	m2	65,290	2.152.728	140.551.578	
	*	<b>Phần kết cấu thép và tôn lợp</b>					
25	AI.11132	Gia công cột bằng thép tấm	tấn	6,9075	30.209.238	208.670.313	
26	AI.11121	Gia công vì kèo thép hình khẩu độ nhỏ, khẩu độ <= 9 m	tấn	6,9245	31.501.884	218.134.798	
27	AI.11221	Gia công xà gồ thép	tấn	6,0571	17.816.942	107.919.000	
28	MS.02120	Làm sạch bề mặt kim loại, độ sạch 2,5Sa - sử dụng bi thép	m2	374,20	155.453	58.170.382	
29	AK.83520	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	374,20	98.286	36.778.626	
30	TT	Gia công, lắp đặt bu lông móng các loại	kG	160,0	135.314	21.650.288	
31	TT	Gia công, lắp đặt giằng xà gồ	kg	135,30	63.967	8.654.703	
32	AM.24533	Vận chuyển thép các loại bằng ô tô vận tải thùng 20T, cự ly vận chuyển <= 60km	10 tấn/km	1.001,0	9.060	9.069.255	
33	AI.61111	Lắp dựng cột thép các loại	tấn	6,9075	5.567.905	38.460.300	
34	AI.61121	Lắp dựng vì kèo thép khẩu độ <= 18 m	tấn	6,9245	3.931.054	27.220.582	
35	AI.61131	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	6,0571	3.171.940	19.212.760	
36	TT	Giằng cáp mái D18	m	470,0	98.410	46.252.888	
37	TT	Cóc cáp D18	cái	128,0	36.904	4.723.699	
38	TT	Tăng đơ M20	cái	32,0	110.712	3.542.774	
39	AK.12222	Lợp mái che tường bằng tôn múi chiều dài bất kỳ	100m2	12,6260	18.440.429	232.828.852	
40	TT	Gia công, lắp đặt phụ kiện tôn khổ 600	m	158,70	153.766	24.402.704	

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
41	TT	Gia công, lắp đặt phụ kiện tôn khổ 800	m	21,390	168.528	3.604.810	
42	TT	Gia công, lắp đặt phụ kiện tôn khổ 400	m	132,90	141.465	18.800.692	
43	TT	Gia công, lắp đặt phụ kiện tôn khổ 900	m	42,80	190.670	8.160.682	
44	BB.19108	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6 m, đường kính ống d=100mm	100m	0,5730	8.233.067	4.717.547	
45	TT	Cút chéo các loại	cái	6,0	73.808	442.847	
46	TT	Đai ống xối	cái	6,0	55.356	332.135	
47	TT	Rọ chắn rác Inox 304 - D90	cái	8,0	61.507	492.052	
48	TT	Thanh treo máng nước	cái	134,0	36.904	4.945.123	
49	TT	Keo silicol	tuýp	10,0	73.808	738.078	

## II - NHÀ XƯỞNG K33\*72,5m

	*	Phân móng					
1	AB.25111	Đào móng công trình, chiều rộng móng <= 6m, bằng máy đào 0,8m <sup>3</sup> , đất cấp I	100m <sup>3</sup>	1,0589	1.795.546	1.901.304	
2	AB.11412	Đào móng cột, trụ, hồ kiểm tra bằng thủ công, rộng <= 1m, sâu <= 1m, đất cấp II	m <sup>3</sup>	26,4722	322.616	8.540.356	
3	AB.65120	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m <sup>3</sup>	0,4412	3.511.658	1.549.343	
4	AB.41432	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi <= 1000m, đất cấp II	100m <sup>3</sup>	0,8824	1.920.556	1.694.699	
5	AF.81122	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m <sup>2</sup>	0,3802	17.893.865	6.803.247	
6	AF.11111 A	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, vữa mác 100, PCB30	m <sup>3</sup>	3,9640	1.003.755	3.978.884	
7	AF.81122	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m <sup>2</sup>	3,0088	17.893.865	53.839.060	
8	AF.61110	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0,8691	21.858.192	18.996.954	
9	AF.61120	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	3,7222	21.896.664	81.503.762	
10	AF.31113	Đổ bê tông bằng máy, đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông móng, chiều rộng móng <= 250 cm, đá 1x2, mác 250, PCB40	m <sup>3</sup>	39,360	1.241.610	48.869.784	
11	AF.12213	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông cột, tiết diện cột <= 0,1m <sup>2</sup> , chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 250, PCB40	m <sup>3</sup>	2,550	2.006.431	5.116.398	

6408  
 CÔNG  
 TNHH  
 HÀ T  
 PHỒ

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
	*	<b>Phần nền</b>					
12	AB.66122	Đắp cát công trình bằng máy lu bánh thép 16T, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m <sup>3</sup>	7,1775	14.472.022	103.872.937	
13	TT	Rải nilong chống mát nước bê tông	m <sup>2</sup>	2.392,50	12.301	29.430.860	
14	AF.31213	Đổ bê tông bằng máy, đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông nền, đá 1x2, mác 250, PCB40	m <sup>3</sup>	478,50	1.198.698	573.577.030	
15	TT	Đánh bóng bề mặt bằng xi măng	m <sup>2</sup>	2.392,50	30.753	73.577.151	
	*	<b>Phần thân</b>					
16	TT	xây bở trụ gạch 220*220	m <sup>3</sup>	4,6464	2.583.273	12.002.920	
17	AE.22113 A	Xây gạch đất sét nung 6,5x10,5x22, xây tường thẳng, chiều dày <= 11cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PCB30	m <sup>3</sup>	66,8096	1.830.102	122.268.350	
18	AK.21124	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 100	m <sup>2</sup>	649,60	95.876	62.281.103	
19	AK.21224	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 100, PCB40	m <sup>2</sup>	649,60	75.085	48.774.971	
20	TT	Trát cạnh cửa	md	12,80	369.039	4.723.699	
21	AK.84224	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m <sup>2</sup>	649,60	55.719	36.194.806	
22	AK.84222	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m <sup>2</sup>	649,60	49.292	32.019.887	
23	TT	Sản xuất, lắp đặt cửa cuốn	m <sup>2</sup>	40,0	3.321.351	132.854.040	
	*	<b>Phần kết cấu thép và tôn lợp</b>					
24	AI.11132	Gia công cột bằng thép tấm	tấn	11,0258	30.209.238	333.081.019	
25	AI.11121	Gia công vì kèo thép hình khẩu độ nhỏ, khẩu độ <= 9 m	tấn	19,7581	31.501.884	622.417.381	
26	AI.11221	Gia công xà gồ thép	tấn	16,7912	17.850.714	299.734.903	
27	MS.02120	Làm sạch bề mặt kim loại, độ sạch 2,5Sa - sử dụng bi thép	m <sup>2</sup>	374,20	155.453	58.170.382	
28	AK.83520	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m <sup>2</sup>	374,20	98.806	36.973.339	
29	TT	Gia công, lắp đặt bu lông móng các loại	kG	273,60	135.314	37.021.992	
30	TT	Gia công, lắp đặt giằng xà gồ	kg	437,80	63.967	28.004.648	
31	AM.24533	Vận chuyển thép các loại bằng ô tô vận tải thùng 20T, cự ly vận chuyển <= 60km	10 tấn/1km	2.423,650	9.060	21.958.742	
32	AI.61111	Lắp dựng cột thép các loại	tấn	11,0258	5.823.204	64.205.481	
33	AI.61121	Lắp dựng vì kèo thép khẩu độ <= 18 m	tấn	19,7581	4.143.295	81.863.635	
34	AI.61131	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	16,7912	3.397.773	57.052.684	
35	TT	Giằng cáp mái D18	m	474,0	98.410	46.646.530	
36	TT	Cóc cáp D18	cái	192,0	36.904	7.085.549	
37	TT	Tăng đơ M20	cái	48,0	110.712	5.314.162	



STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
38	AK.12222	Lợp mái che tường bằng tôn múi chiều dài bất kỳ	100m2	35,7320	18.440.429	658.913.395	
39	TT	Gia công, lắp đặt phụ kiện tôn khổ 600	m	79,10	153.766	12.162.910	
40	TT	Gia công, lắp đặt phụ kiện tôn khổ 800	m	83,380	168.528	14.051.849	
41	TT	Gia công, lắp đặt phụ kiện tôn khổ 400	m	132,90	141.465	18.800.692	
42	TT	Gia công, lắp đặt phụ kiện tôn khổ 900	m	166,80	190.670	31.803.781	
43	BB.19108	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6 m, đường kính ống d=100mm	100m	1,7204	8.233.067	14.164.168	
44	TT	Cút chéo các loại	cái	22,0	73.808	1.623.772	
45	TT	Đai ống xối	cái	22,0	55.356	1.217.829	
46	TT	Rọ chắn rác Inox 304 - D90	cái	22,0	61.507	1.353.143	
47	TT	Thanh treo máng nước	cái	240,0	36.904	8.856.936	
48	TT	Keo silicol	tuýp	15,0	73.808	1.107.117	
		<b>Tổng giá trị sau thuế V.A.T (10%)</b>				<b>5.888.220.601</b>	
		<b>LÀM TRÒN</b>				<b>5.888.221.000</b>	

Bảng chữ: Năm tỷ tám trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi một nghìn đồng chẵn./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC  
Dinh Thị Quý

Hà Nội, ngày 4... tháng 8... năm 2023

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
Lê Quang Dũng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 1801/HĐKT2025/ HDC-DAL

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH 13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ; Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng

- Căn cứ khả năng cung ứng và nhu cầu của hai bên.

*Hôm nay, ngày 18 tháng 01 năm 2025. Tại văn phòng C.ty TNHH HDC Hà Thanh.*

Chúng tôi gồm;

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG ÂU LẠC**

Địa chỉ : Thôn Quảng Bó, Xã Quảng Phú, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại : 0983.143.842

Mã số thuế : 2300294354

Tài khoản :

Đại diện : Ông Nguyễn Đăng Thê Chức vụ : Giám Đốc

**BÊN B: CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

Địa chỉ : SN36, Đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Điện thoại : 0914.469.123

Mã số thuế : 0108640809

Tài khoản : 191.33.997.428014 Tại Ngân hàng Techcombank - CN Nam Hà Nội

: 1015482846 Tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm

Đại diện : Ông Lê Quang Dũng Chức vụ : Giám đốc



Hai bên cùng nhau thống nhất thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng:**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thi công xây dựng hạng mục: Nhà xưởng K22,6L44, tại Thôn Quảng Bồ, Xã Quảng Phú, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh.

**\*Tiêu chuẩn kỹ thuật:**

Kết cấu thép tổ hợp bằng máy hàn tự động, làm sạch bằng phương pháp phun bi, thép dùng sản xuất khung nhà có Ra= 2.300 kg/cm<sup>2</sup> – Sơn 1 lớp sơn chống gỉ, 2 lớp sơn phủ màu ghi. Chiều dày nước sơn từ 80 đến 120 micromet. Bu lông móng cường độ 5.6(mạ đầu ren); bu lông liên kết cường độ 8.8(mạ kẽm); Xà gồ, giằng xà gồ mạ kẽm;

Tấm lợp mái là tấm nhựa euro lines dày 2,5mm;

Thép xây dựng đường kính  $\geq 10$  dùng thép AII, đường kính  $< 10$  dùng thép AI là thép Hòa phát; Bê tông lót #100; bê tông móng, nền #250 đá 1\*2; Gạch xây là gạch đặc, gạch lỗ tuynen loại 1 tại địa phương, Xi măng PCB30 sử dụng cho công tác xây, trát (xi măng Bút Sơn, Hoàng Thạch hoặc tương đương).

**Điều 2: Thời gian thi công:**

Trong vòng 185 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, bên A chuyển tiền tạm ứng.

**Điều 3: Giá trị hợp đồng: 15.263.512.000 đồng. (Có phụ lục hợp đồng đính kèm)**

*(Bằng chữ: Mười lăm tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng chẵn./.)*

*(Giá trị thanh toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực hiện được nghiệm thu giữa bên A và bên B nhân đơn giá theo phụ lục hợp đồng.)*

**Điều 4: Phương thức thanh toán**

- Thanh toán bằng séc, hoặc chuyển khoản.
- Các căn cứ trong việc thanh quyết toán.
- Bản vẽ thiết kế do bên B cung cấp và được bên A chấp thuận
- Bản vẽ sửa đổi những khối lượng phát sinh nếu có.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế hoàn thành.
- Thời gian thanh toán:

4.1/. Bên A tạm ứng cho bên B 35% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày từ khi ký hợp đồng.

4.2/. Bên A thanh toán đến 70% giá trị hợp đồng khi bên B thi công xong phần móng; gia công xong kết cấu thép và vận chuyển đến công trường.

- 4.3/. Thanh toán đến 80% giá trị hợp đồng khi bên B đổ xong bê tông sàn.
- 4.4/. Thanh toán đến 90% giá trị hợp đồng khi bên B lợp xong tôn và phụ kiện, hoàn thiện phần xây dựng.
- 4.5/. Thanh toán 95% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày từ ngày bên B thi công xong phần công việc của mình và được bên A nghiệm thu. Nếu chậm quá thời gian trên bên A phải chịu một khoản lãi suất quá hạn của Ngân hàng tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chậm trả.
- 4.6/, Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao công trình cho bên A.

#### **Điều 5: Trách nhiệm của Bên A:**

- 5.1/. Cử cán bộ giám sát trong quá trình Bên B thi công.
- 5.2/. Xác nhận khối lượng sản xuất thực tế để làm cơ sở cho nghiệm thu thanh toán.
- 5.3/. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo **Điều 4** của hợp đồng.
- 5.4/. Tạo điều kiện về điện nước cho bên B thi công tại công trường.
- 5.5/. Đảm bảo điều kiện mặt bằng công trình để xe cẩu và xe chở hàng di chuyển, hoạt động được.

#### **Điều 6: Trách nhiệm Bên B:**

- 6.1/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực để đảm bảo thi công hạng mục công trình đúng tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.
- 6.2/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất, nhân lực để khảo sát, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công công trình, chủ đầu tư chấp thuận làm căn cứ triển khai công việc xây lắp.
- 6.3/. Thi công đúng theo thiết kế kỹ thuật mà bên A chấp thuận và yêu cầu bổ sung thiết kế của Bên A.
- 6.4/. Chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng thi công, gia công kết cấu theo đúng thiết kế và đảm bảo theo nội dung **Điều 1** của hợp đồng.
- 6.5/. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho người và máy móc trong suốt quá trình thực hiện công việc sản xuất, vận chuyển, lắp đặt của mình, lập phương án an toàn lao động và phổ biến cho công nhân học tập an toàn lao động trước khi thực hiện thi công tại công trường. Đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực thi công nếu để xảy ra mất an toàn lao động gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng con người bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước bên A và cơ quan pháp luật..

#### **Điều 7: Điều khoản bảo hành:**

35  
TY  
IN  
G  
AC  
BA

7.1/. Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

7.2/. Bên B có trách nhiệm sửa chữa những sai sót hỏng hóc hạng mục công trình do Bên B đảm nhận khi nhận được thông báo sửa chữa của Bên A trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc. Nếu chậm quá thời gian trên Bên A có quyền đơn phương tự sửa chữa mọi chi phí sửa chữa do Bên B chi trả.

#### **Điều 8: Điều khoản cam kết:**

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên. Nếu thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Toà kinh tế toà án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết. Quyết định của toà án có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.
- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này làm một phần không thể tách rời của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được tiền ứng trước của Bên A tới khi quyết toán xong hạng mục công trình.
- Sau 10 ngày kể từ khi hai bên cùng nhau thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ của mình mà không bên nào khiếu kiện thì hợp đồng này tự thanh lý và hết hiệu lực thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

#### **ĐẠI DIỆN BÊN A**



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Đăng Chế*

#### **ĐẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC  
*Lê Quang Dũng*



CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - P.Dịch Vọng - Q.Cầu Giấy - Hà Nội

VPĐD: P.502A - ĐN1 Chung cư 9T cầu bươu - Tả Thanh Oai - H.Thanh Trì - Hà Nội

Điện thoại: 0975.121.333 Email: Lucpham.han@gmail.com

BẢNG PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

Công trình: Nhà xưởng sản xuất đồng

Hạng mục: Nhà xưởng K22,6; L44m

Địa điểm XD: Lương Tài - Bắc Ninh

Mã số: PLHD-1801

Ngày: 18/01/2025

Email:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Giá trị trước thuế	Thuế VAT 10%	Giá trị sau thuế	Ghi chú
1	Phần xây dựng	đồng	4.954.397.000	495.439.700	5.449.836.700	
2	Phần kết cấu thép + sàn deck	đồng	6.324.509.000	632.450.900	6.956.959.900	
3	Phần tôn lợp	đồng	398.717.712	39.871.771	438.589.483	
4	Phần cửa, tấm alu	đồng	675.997.000	67.599.700	743.596.700	
5	Thang máy tải khách	đồng	340.909.091	34.090.909	375.000.000	
6	Thang nâng hàng 3T-3DD	đồng	306.240.000	30.624.000	336.864.000	
7	Hệ cầu trục dầm đơn 5Tx10M	đồng	875.150.000	87.515.000	962.665.000	
	Tổng cộng (Làm tròn)				15.263.512.000	

(Bảng chữ: Mười lăm tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng./.)

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đăng Thế

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
Lê Quang Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 2606/HĐKT2024/ HDC-TT

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH 13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ; Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng

- Căn cứ khả năng cung ứng và nhu cầu của hai bên.

*Hôm nay, ngày 26 tháng 06 năm 2024. Tại văn phòng C.ty TNHH HDC Hà Thanh.*

Chúng tôi gồm;

**BÊN A: CÔNG TY TNHH THÀNH TÍN VĨNH PHÚC**

Địa chỉ : Thôn Nhật châu 4, Xã Liên châu, Huyện Yên Lạc , Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Điện thoại : 0966.597.378

Mã số thuế : 2500554909

Tài khoản : 112.602.279.666 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh huyện Bình Xuyên- Tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Sỹ Chức vụ : Giám đốc

**Bên B: CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

Địa chỉ : SN36, Đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Điện thoại : 0914.469.123

Mã số thuế : 0108640809

Tài khoản : 191.33.997.428014 Tại Ngân hàng Techcombank - CN Nam Hà Nội

: 1015482846 Tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm

Đại diện : Ông Lê Quang Dũng Chức vụ : Giám đốc



Hai bên cùng nhau thống nhất thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng:**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thi công xây dựng các hạng mục: Cầu nổi 77m<sup>2</sup>; sàn cải tạo 1500m<sup>2</sup> tại KCN Hòa Phát - Yên Mỹ - Hưng Yên.

**\*Tiêu chuẩn kỹ thuật:**

Kết cấu thép tổ hợp bằng máy hàn tự động, làm sạch bằng phương pháp phun bi, thép dùng sản xuất khung nhà có Ra= 2.300 kg/cm<sup>2</sup> – Sơn 1 lớp sơn chống gỉ, 2 lớp sơn phủ màu ghi. Chiều dày nước sơn từ 80 đến 120 micromet. Bu lông móng cường độ 5.6; bu lông liên kết cường độ 8.8; Xà gỗ, giằng xà gỗ mạ kẽm;

Tôn là tôn mạ màu dày 0,45mm, AZ50;

Thép xây dựng đường kính  $\geq 10$  dùng thép AII, đường kính  $< 10$  dùng thép AI là thép Hòa phát, Việt Úc hoặc tương đương; Bê tông lót #100; bê tông móng, nền #300 đá 1\*2; Gạch xây là gạch lỗ tuynen loại 1 tại địa phương, Xi măng PCB30 sử dụng cho công tác xây, trát.

**Điều 2: Thời gian thi công:**

Trong vòng 65 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, bên A chuyển tiền tạm ứng.

**Điều 3: Giá trị hợp đồng: 5.125.795.000 đồng. (Có phụ lục hợp đồng đính kèm)**

(Bằng chữ: Năm tỷ một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng./.)

*(Giá trị thanh toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực hiện được nghiệm thu giữa bên A và bên B nhân đơn giá theo phụ lục hợp đồng.)*

**Điều 4: Phương thức thanh toán**

- Thanh toán bằng séc, hoặc chuyển khoản.
- Các căn cứ trong việc thanh quyết toán.
- Bản vẽ thiết kế do bên B cung cấp và được bên A chấp thuận
- Bản vẽ sửa đổi những khối lượng phát sinh nếu có.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế hoàn thành.
- Thời gian thanh toán:
  - 4.1/. Bên A tạm ứng cho bên B 30% ngay sau khi Hợp đồng kinh tế được ký kết.
  - 4.2/. Bên A thanh toán đến 70% giá trị hợp đồng khi bên B thi công xong phần móng; lắp dựng xong kết cấu thép và sàn deck.
  - 4.3/. Thanh toán đến 85% giá trị hợp đồng khi bên B hoàn thành phần công việc theo hợp đồng.

4.4/. Thanh toán đến 95% giá trị hợp đồng khi bên B trong vòng 5 ngày kể từ khi được nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

4.5/. Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Bên B có trách nhiệm phát hành bảo lãnh bảo hành 5% giá trị quyết toán theo ngân hàng của Bên B. Nếu chậm quá thời gian trên bên A phải chịu một khoản lãi suất quá hạn của Ngân hàng tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chậm trả.

#### **Điều 5: Trách nhiệm của Bên A:**

5.1/. Cử cán bộ giám sát trong quá trình Bên B thi công.

5.2/. Xác nhận khối lượng sản xuất thực tế để làm cơ sở cho nghiệm thu thanh toán.

5.3/. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo **Điều 4** của hợp đồng.

5.4/. Tạo điều kiện về điện nước cho bên B thi công tại công trường.

5.5/. Đảm bảo điều kiện mặt bằng công trình để xe cầu và xe chở hàng di chuyển, hoạt động được.

#### **Điều 6: Trách nhiệm Bên B:**

6.1/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực để đảm bảo thi công hạng mục công trình đúng tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.

6.2/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất, nhân lực để khảo sát, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công công trình, chủ đầu tư chấp thuận làm căn cứ triển khai công việc xây lắp.

6.3/. Thi công đúng theo thiết kế kỹ thuật mà bên A chấp thuận và yêu cầu bổ sung thiết kế của Bên A.

6.4/. Chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng thi công, gia công kết cấu theo đúng thiết kế và đảm bảo theo nội dung **Điều 1** của hợp đồng.

6.5/. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho người và máy móc trong suốt quá trình thực hiện công việc sản xuất, vận chuyển, lắp đặt của mình, lập phương án an toàn lao động và phổ biến cho công nhân học tập an toàn lao động trước khi thực hiện thi công tại công trường. Đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực thi công nếu để xảy ra mất an toàn lao động gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng con người bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước bên A và cơ quan pháp luật..

#### **Điều 7: Điều khoản bảo hành:**

7.1/. Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

7.2/. Bên B có trách nhiệm sửa chữa những sai sót hỏng hóc hạng mục công trình do Bên B đảm nhận khi nhận được thông báo sửa chữa của Bên A trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc. Nếu chậm quá thời gian trên Bên A có quyền đơn phương tự sửa chữa mọi chi phí sửa chữa do Bên B chi trả.

**Điều 8: Điều khoản cam kết:**

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên. Nếu thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Toà kinh tế toà án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết. Quyết định của toà án có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.
- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này làm một phần không thể tách rời của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được tiền ứng trước của Bên A tới khi quyết toán xong hạng mục công trình.
- Sau 10 ngày kể từ khi hai bên cùng nhau thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ của mình mà không bên nào khiếu kiện thì hợp đồng này tự thanh lý và hết hiệu lực thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Sỹ*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Quang Dũng*



CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - P.Dịch Vọng - Q.Cầu Giấy - Hà Nội  
VPĐD: P.502A - ĐN1 - Chung cư 9T cầu Bươu - Tả Thanh oai - Thanh Trì - Hà Nội  
Điện thoại: 0981.467.123 Email: hdchathanh.ltd@gmail.com

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

Công trình: Nhà máy MING SHIN Việt Nam

Hạng mục: Sàn cải tạo

Địa điểm XD: Yên Mỹ - Hưng Yên

Mã số: 2606/HĐKT2024/ HDC-TT

Ngày: 26/06/2024

Email:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Giá trị trước thuế	Thuế VAT 10%	Giá trị sau thuế	Ghi chú
I	SÀN CẢI TẠO 1500M2					
1	Phần xây dựng	đồng	1.488.431.000	148.843.100	1.637.274.100	
2	Phần kết cấu thép	đồng	3.171.383.000	317.138.300	3.488.521.300	
	Tổng cộng (Làm tròn)				5.125.795.000	

(Bằng chữ: Năm tỷ một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng ./.)

Hà nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Sỹ

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
Lê Quang Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 0609/HĐKT2019/HT-PTM

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH 13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ; Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng

- Căn cứ khả năng cung ứng và nhu cầu của hai bên.

*Hôm nay, ngày 06 tháng 09 năm 2019. Tại văn phòng Công ty TNHH HDC Hà Thanh.*

Chúng tôi gồm;

### **BÊN A: CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI PTM**

Địa chỉ : Số 49, Ngõ 168, Đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại : 04.62.68.1903

Mã số thuế : 0105269706

Tài khoản : -55555678001 tại ngân hàng TPbank chi nhánh Hà nội

-0491000008814 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thăng Long

Đại diện : Ông **Hoàng Tuấn Hiệp** Chức vụ : **Giám đốc**

### **Bên B: CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

Địa chỉ : SN36, Đường Trần Đăng Ninh, tổ 37, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Điện thoại : 0914.469.123

Mã số thuế : 0108640809

Tài khoản : 191.33.99.7428014 Tại Ngân hàng Techcombank - CN Nam Hà Nội

Đại diện : Ông **Lê Quang Dũng** Chức vụ : **Giám đốc**

*Hai bên cùng nhau thống nhất thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:*

### **Điều 1: Nội dung hợp đồng:**

- Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận gia công, vận chuyển, lắp dựng kết cấu thép, sàn deck theo hồ sơ thiết kế do Bên B lập và được Bên A phê duyệt. Địa điểm thi công Số 19, ngõ 100 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. (Hồ sơ thiết kế phải được bên A phê duyệt trước khi thi công)

- Bên B chuẩn bị đầy đủ các thiết bị và phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công khác để hoàn thành công trình theo đúng bản vẽ thiết kế được duyệt, đúng kỹ thuật, mỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng theo quy định hiện hành của nhà nước.

#### **\*Tiêu chuẩn kỹ thuật:**

- Nhà thép tổ hợp bằng máy hàn tự động, làm sạch bằng phương pháp phun bi, thép dùng sản xuất khung nhà có  $R_a = 2.300 \text{ kg/cm}^2$  – Sơn 2 lớp sơn chống gỉ, 1 lớp sơn phủ màu ghi. Chiều dày nước sơn từ 80 đến 120 micromet. Bu lông móng cường độ 4.6; bu lông liên kết cường độ cao 8.8;

### **Điều 2: Thời gian thi công:**

Ngày khởi công: 06/09/2019.

Ngày hoàn thành: 06/11/2019.

Chi tiết có bản tiến độ kèm theo.

### **Điều 3: Giá trị hợp đồng tạm tính: 1.312.332.000 đồng**

(Có phụ lục hợp đồng đính kèm).

*(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm mười hai triệu, ba trăm ba hai nghìn đồng chẵn.)*

*(Giá trị thanh toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực hiện được nghiệm thu giữa bên A và bên B nhân đơn giá theo phụ lục hợp đồng.)*

### **Điều 4: Phương thức thanh toán**

- Thanh toán bằng séc, tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4.1/. Bên A tạm ứng cho bên B **300.000.000đ** (Ba trăm triệu đồng chẵn) ngay sau khi Hợp đồng được ký kết.

4.2/. Bên A thanh toán đến 80% giá trị Hợp đồng khi bên B thi công xong phần gia công, lắp dựng xong phần kết cấu thép, thang máy. Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành phần kết cấu thép, thang máy; bản vẽ hoàn công; Bảng thanh toán công việc hoàn thành.

4.3/. Giá trị còn lại được thanh toán hết trong vòng 15 ngày kể từ sau khi bên B thi công xong hoàn thiện các hạng mục công việc theo hợp đồng. Nếu chậm quá thời gian trên bên A phải chịu một khoản lãi suất quá hạn của Ngân hàng tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chậm trả.

### **Điều 5: Trách nhiệm của Bên A:**

5.1/. Cử cán bộ giám sát trong quá trình Bên B thi công.

- 5.2/. Xác nhận khối lượng sản xuất thực tế để làm cơ sở cho nghiệm thu thanh toán.
- 5.3/. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo **Điều 4** của hợp đồng.
- 5.4/. Tạo điều kiện về điện nước cho bên B thi công tại công trường.
- 5.5/. Đảm bảo điều kiện mặt bằng công trình để xe cẩu và xe chở hàng di chuyển, hoạt động được.

#### **Điều 6: Trách nhiệm Bên B:**

- 6.1/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực để đảm bảo thi công hạng mục công trình đúng tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.
- 6.2/. Chuẩn bị đầy đủ máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất, nhân lực để khảo sát, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công công trình, chủ đầu tư chấp thuận làm căn cứ triển khai công việc xây lắp.
- 6.3/. Thi công đúng theo thiết kế kỹ thuật mà bên A chấp thuận và yêu cầu bổ sung thiết kế của Bên A.
- 6.4/. Chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng thi công, gia công kết cấu theo đúng thiết kế và đảm bảo theo nội dung **Điều 1** của hợp đồng.
- 6.5/. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho người và máy móc trong suốt quá trình thực hiện công việc sản xuất, vận chuyển, lắp đặt của mình, lập phương án an toàn lao động và phổ biến cho công nhân học tập an toàn lao động trước khi thực hiện thi công tại công trường. Đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực thi công nếu để xảy ra mất an toàn lao động gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng con người bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước bên A và cơ quan pháp luật..
- 6.6/ Bên B có trách nhiệm tư vấn và thiết kế bản vẽ thi công đưa bên A duyệt trước khi thi công. Trường hợp tự ý thi công mà bản vẽ thi công không phù hợp thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do thay đổi thiết kế bản vẽ thi công.

#### **Điều 7: Điều khoản bảo hành:**

- 7.1/. Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
- 7.2/. Bên B có trách nhiệm sửa chữa những sai sót hổng hóc hạng mục công trình do Bên B đảm nhận khi nhận được thông báo sửa chữa của Bên A trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc. Nếu chậm quá thời gian trên Bên A có quyền đơn phương tự sửa chữa mọi chi phí sửa chữa do Bên B chi trả.

#### **Điều 8: Điều khoản cam kết:**

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên. Nếu thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Tòa kinh tế toà án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết. Quyết định của toà án có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.
- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này làm một phần không thể tách rời của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được tiền ứng trước của Bên A tới khi quyết toán xong hạng mục công trình.
- Sau 10 ngày kể từ khi hai bên cùng nhau thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ của mình mà không bên nào khiếu kiện thì hợp đồng này tự thanh lý và hết hiệu lực thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Quang Dũng*

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

**CÔNG TRÌNH:** Nhà Khung Thép 5 Tầng

**ĐỊA ĐIỂM:** SN 19, Ngõ 100, Đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, TP. Hà Nội

**ĐƠN VỊ THI CÔNG:** Công ty TNHH HDC HÀ THANH

STT	Phần công việc	Giá trị trước thuế	Thuế VAT 10%	Giá trị sau thuế	Ghi chú
1	Phần kết cấu thép	893,029,091	89,302,909	982,332,000	
2	Phần thiết bị (Thang máy chở hàng)	300,000,000	30,000,000	330,000,000	
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>1,312,332,000</b>	

(Bằng chữ: Một tỷ ba trăm mười hai triệu ba trăm ba hai nghìn đồng chẵn./.)



GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Tuấn Hiệp*



GIÁM ĐỐC  
*Lê Quang Dũng*

**CÔNG TY TNHH HDC HÀ THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - P.Dịch Vọng - Q.Cầu Giấy - Hà Nội  
VPDD: P.206A - Tòa B15 - KĐT mới Đại Kim - Q.Hoàng Mai - Hà Nội  
Điện thoại: 0981.467.123 Email: hdchathanh.ltd@gmail.com

**BẢNG GIÁ TRỊ PHẦN KẾT CẤU THÉP**

(Kèm theo phụ lục hợp đồng số 01)

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư XNK và TM PTM

Công trình: Nhà khung thép 5 tầng

Địa điểm XD: SN 19, Ngõ 100, Đường Nguyễn Xiển, P.Hạ Đình, TP. Hà Nội

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>PHẦN KẾT CẤU THÉP</b>				<b>696,704,698</b>
<b>I</b>	<b>Gia công kết cấu thép</b>		<b>27,679.5</b>		
1	Hệ dầm sàn	kg	26,142.0	17,700	462,713,564
2	Khung thang máy	kg	1,144.0	17,700	20,248,506
3	Bu lông liên kết mạ kẽm 8.8	kg	393.5	31,500	12,395,597
	<b>Công phần kết cấu thép</b>				<b>495,357,666</b>
	Thuế VAT (10%)				49,535,767
	<b>Giá trị phần gia công Kết cấu thép</b>				<b>544,893,433</b>
<b>II</b>	<b>Vận chuyển và lắp dựng</b>				
1	Vận chuyển, hạ hàng bằng cầu và trung chuyển vào mặt bằng	kg	27,679.5	2,000	55,359,007
2	Lắp dựng kết cấu	kg	26,743.7	3,000	80,231,234
3	Lắp dựng bu lông móng	bộ	44.0	55,000	2,420,000
	<b>Công phần vận chuyển và lắp dựng</b>				<b>138,010,241</b>
	Thuế VAT (10%)				13,801,024
	<b>Giá trị phần vận chuyển và lắp dựng</b>				<b>151,811,265</b>
<b>B</b>	<b>PHẦN SÀN DECK</b>				<b>95,876,990</b>
1	Sàn deck dày 1,15mm chiều cao sóng 50mm bao gồm cả nhân công hoàn thiện	m2	471.1	185,000	87,160,900
	<b>Công phần sàn deck</b>				<b>87,160,900</b>
	Thuế VAT (10%)				8,716,090
	<b>Giá trị phần gia công sàn deck</b>				<b>95,876,990</b>
<b>C</b>	<b>PHẦN THÉP XÂY DỰNG</b>				<b>189,750,000</b>
1	Thép xây dựng	kg	11,500	15,000	172,500,000
	<b>Công phần thép xây dựng</b>				<b>172,500,000</b>
	Thuế VAT (10%)				17,250,000
	<b>Giá trị phần gia công sàn deck</b>				<b>189,750,000</b>
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐÃ BAO GỒM 10 % THUẾ VAT</b>				<b>982,332,000</b>



**CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - P.Dịch Vọng - Q.Cầu Giấy - Hà  
VPĐD: P.206A - Tòa B15 - KĐT mới Đại Kim - Q.Hoàng Mai - Hà Nội  
Điện thoại: 0981.467.123 Email: hdchathanh.ltd@gmail.com

**BẢNG GIÁ TRỊ PHẦN THIẾT BỊ**

(Kèm theo phụ lục hợp đồng số 01)

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư XNK và TM PTM

Công trình: Nhà khung thép 5 tầng

Địa điểm XD: SN 19, Ngõ 100, Đường Nguyễn Xiển, P.Hạ Đình, TP. Hà Nội

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>PHẦN THANG</b>				<b><u>330,000,000</u></b>
1	Thang hàng tải trọng 1 tấn đã bao gồm vận chuyên và lắp đặt (Không có người đi cùng)	bộ	1.0	220,000,000	220,000,000
2	Lắp dựng thang hàng	bộ	1.0	80,000,000	80,000,000
	<b><u>Cộng phần thang</u></b>				<b><u>300,000,000</u></b>
	Thuế VAT (10%)				30,000,000
	<b><u>Giá trị phần thang</u></b>				<b><u>330,000,000</u></b>
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐÃ BAO GỒM 10 % THUẾ VAT</b>				<b>330,000,000</b>



Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - P.Dịch Vọng - Q.Cầu Giấy - Hà Nội

VPDD: P.206A - Tòa B15 - KĐT mới Đại Kim - Q.Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: 0981.467.123 Email: hdchathanh.ltd@gmail.com

## BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG KẾT CẤU THÉP

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư XNK và TM PTM

Công trình: Nhà khung thép 5 tầng

Địa điểm XD: SN 19, Ngõ 100, Đường Nguyễn Xiển, P.Hạ Đình, TP. Hà Nội

STT	TÊN KẾT CẤU	Chi tiết	Bề dày thép (mm)	KT rộng (mm)	KT dài (mm)	Trọng lượng đơn (kG)	Số lượng (cái)	Trọng lượng tổng (kG)
	<b>HỆ DẦM SÀN</b>							<b>26,142.01</b>
<b>A</b>	<b>CỘT</b>						<b>1</b>	<b>8,189.06</b>
<b>I</b>	<b>CỘT C1.1 (SL:02)</b>						<b>2</b>	<b>323.91</b>
1	Bản bụng cột	6*300*3140	6	300	3140	44.37	1	44.37
2	Bản cánh cột	8*185*3140	8	185	3140	36.48	2	72.96
3	Bản đế	16*220*340	16	220	340	9.39	1	9.39
4	Mã liên kết các đoạn cột	12*220*340	12	220	340	7.05	5	35.23
	<b>Trọng lượng tổng</b>							<b>161.95</b>
<b>II</b>	<b>CỘT C2.1 (SL:06)</b>						<b>6</b>	<b>881.22</b>
1	Bản bụng cột	6*300*2964	6	300	2964	41.88	1	41.88
2	Bản cánh cột	8*200*2964	8	200	2964	37.23	2	74.46
3	Bản đế	16*220*340	16	220	340	9.39	1	9.39
4	Mã liên kết các đoạn cột	12*220*340	12	220	340	7.05	3	21.14
	<b>Trọng lượng tổng</b>							<b>146.87</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C3.1 (SL:04)</b>						<b>4</b>	<b>641.16</b>
1	Bản bụng cột	6*300*3276	6	300	3276	46.29	1	46.29
2	Bản cánh cột	8*200*3276	8	200	3276	41.15	2	82.29
3	Bản đế	12*220*340	12	220	340	7.05	2	14.09
4	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
5	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	4	8.48
6	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	2	6.59
	<b>Trọng lượng tổng</b>							<b>160.29</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C3.2 (SL:01)</b>						<b>1</b>	<b>173.32</b>
1	Bản bụng cột	6*300*3608	6	300	3608	50.98	1	50.98
2	Bản cánh cột	8*200*3608	8	200	3608	45.32	2	90.63
3	Bản đế	12*220*340	12	220	340	7.05	2	14.09
4	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
5	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	4	8.48
6	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	2	6.59
	<b>Trọng lượng tổng</b>							<b>173.32</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C3.3 (SL:01)</b>						<b>1</b>	<b>160.29</b>
1	Bản bụng cột	6*300*3276	6	300	3276	46.29	1	46.29
2	Bản cánh cột	8*200*3276	8	200	3276	41.15	2	82.29
3	Bản đế	12*220*340	12	220	340	7.05	2	14.09
4	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54

STT	TÊN KẾT CẤU	Chi tiết	Bề dày thép (mm)	KT rộng (mm)	KT dài (mm)	Trọng lượng đơn (kG)	Số lượng (cái)	Trọng lượng tổng (kG)
5	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	4	8.48
6	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	2	6.59
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>160.29</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C3,4 (SL:02)</b>						<b>2</b>	<b>320.58</b>
1	Bản bụng cột	6*300*3276	6	300	3276	46.29	1	46.29
2	Bản cánh cột	8*200*3276	8	200	3276	41.15	2	82.29
3	Bản đế	12*220*340	12	220	340	7.05	2	14.09
4	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
5	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	4	8.48
6	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	2	6.59
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>160.29</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C1.2 (SL:02)</b>						<b>2</b>	<b>654.35</b>
1	Bản bụng cột	6*300*7084	6	300	7084	100.10	1	100.10
2	Bản cánh cột	8*200*7084	8	200	7084	88.98	2	177.95
3	Bản đế	16*220*340	16	220	340	9.39	1	9.39
4	Mã đỉnh	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
5	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
6	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	8	16.96
7	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	4	13.19
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>327.18</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C2.2 (SL:02)</b>						<b>2</b>	<b>609.78</b>
1	Bản bụng cột	6*300*6576	6	300	6576	92.92	1	92.92
2	Bản cánh cột	8*200*6576	8	200	6576	82.59	2	165.19
3	Bản đế	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
4	Mã đỉnh	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
5	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
6	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	8	16.96
7	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	4	13.19
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>304.89</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C1.3 (SL:04)</b>						<b>4</b>	<b>1,308.70</b>
1	Bản bụng cột	6*300*7084	6	300	7084	100.10	1	100.10
2	Bản cánh cột	8*200*7084	8	200	7084	88.98	2	177.95
3	Bản đế	16*220*340	16	220	340	9.39	1	9.39
4	Mã đỉnh	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
5	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
6	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	8	16.96
7	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	4	13.19
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>327.18</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C2.3 (SL:04)</b>						<b>4</b>	<b>1,219.55</b>
1	Bản bụng cột	6*300*6576	6	300	6576	92.92	1	92.92
2	Bản cánh cột	8*200*6576	8	200	6576	82.59	2	165.19
3	Bản đế	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
4	Mã đỉnh	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
5	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
6	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	8	16.96
7	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	4	13.19
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>304.89</b>
<b>III</b>	<b>CỘT C1.4 (SL:02)</b>						<b>2</b>	<b>654.35</b>
1	Bản bụng cột	6*300*7084	6	300	7084	100.10	1	100.10
2	Bản cánh cột	8*200*7084	8	200	7084	88.98	2	177.95
3	Bản đế	16*220*340	16	220	340	9.39	1	9.39

STT	TÊN KẾT CẤU	Chi tiết	Bề dày thép (mm)	KT rộng (mm)	KT dài (mm)	Trọng lượng đơn (kG)	Số lượng (cái)	Trọng lượng tổng (kG)
4	Mã đỉnh	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
5	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
6	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	8	16.96
7	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	4	13.19
	<i>Trọng lượng tổng</i>							327.18
<b>III</b>	<b>CỘT C2.4 (SL:02)</b>						<b>2</b>	<b>609.78</b>
1	Bản bụng cột	6*300*6576	6	300	6576	92.92	1	92.92
2	Bản cánh cột	8*200*6576	8	200	6576	82.59	2	165.19
3	Bản đế	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
4	Mã đỉnh	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
5	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
6	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	8	16.96
7	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	4	13.19
	<i>Trọng lượng tổng</i>							304.89
<b>III</b>	<b>CỘT C1.5 (SL:01)</b>						<b>1</b>	<b>327.18</b>
1	Bản bụng cột	6*300*7084	6	300	7084	100.10	1	100.10
2	Bản cánh cột	8*200*7084	8	200	7084	88.98	2	177.95
3	Bản đế	16*220*340	16	220	340	9.39	1	9.39
4	Mã đỉnh	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
5	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
6	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	8	16.96
7	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	4	13.19
	<i>Trọng lượng tổng</i>							327.18
<b>III</b>	<b>CỘT C2.5 (SL:01)</b>						<b>1</b>	<b>304.89</b>
1	Bản bụng cột	6*300*6576	6	300	6576	92.92	1	92.92
2	Bản cánh cột	8*200*6576	8	200	6576	82.59	2	165.19
3	Bản đế	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
4	Mã đỉnh	12*220*340	12	220	340	7.05	1	7.05
5	Gân tăng cứng bản đế	10*90*90	10	90	90	0.64	4	2.54
6	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	8	16.96
7	Mã liên kết cột-dầm	6*200*350	6	200	350	3.30	4	13.19
	<i>Trọng lượng tổng</i>							304.89
<b>B</b>	<b>DẦM</b>						<b>1</b>	<b>17,952.95</b>
<b>I</b>	<b>DẦM CHÍNH DC1 (SL:08)</b>						<b>8</b>	<b>2,495.99</b>
1	Bản bụng dầm	6*300*6824	6	300	6824	96.42	1	96.42
2	Bản cánh dầm	6*185*6824	6	185	6824	59.46	2	118.92
3	Mã liên kết dầm -cột	12*185*330	12	185	330	5.75	1	5.75
4	Mã liên kết dầm -dầm	10*300*350	10	300	350	8.24	10	82.43
5	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	4	8.48
	<i>Trọng lượng tổng</i>							312.00
<b>II</b>	<b>DẦM CHÍNH DC2 (SL:03)</b>						<b>3</b>	<b>935.60</b>
1	Bản bụng dầm	6*300*7160	6	300	7160	101.17	1	101.17
2	Bản cánh dầm	6*185*7160	6	185	7160	62.39	2	124.78
3	Mã liên kết dầm -cột	12*185*330	12	185	330	5.75	2	11.50
4	Mã liên kết dầm -dầm	10*300*350	10	300	350	8.24	8	65.94
5	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	4	8.48
	<i>Trọng lượng tổng</i>							311.87
<b>II</b>	<b>DẦM CHÍNH DC2' (SL:01)</b>						<b>1</b>	<b>311.87</b>
1	Bản bụng dầm	6*300*7160	6	300	7160	101.17	1	101.17
2	Bản cánh dầm	6*185*7160	6	185	7160	62.39	2	124.78
3	Mã liên kết dầm -cột	12*185*330	12	185	330	5.75	2	11.50

STT	TÊN KẾT CẤU	Chi tiết	Bề dày thép (mm)	KT rộng (mm)	KT dài (mm)	Trọng lượng đơn (kG)	Số lượng (cái)	Trọng lượng tổng (kG)
4	Mã liên kết dầm -dầm	10*300*350	10	300	350	8.24	8	65.94
5	Gân tăng cứng bản bụng	10*90*300	10	90	300	2.12	4	8.48
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>311.87</b>
<b>II</b>	<b>DẦM CHÍNH DC3 (SL:10)</b>						<b>10</b>	<b>2,381.56</b>
1	Bản bụng dầm	6*300*6660	6	300	6660	94.11	1	94.11
2	Bản cánh dầm	6*185*6660	6	185	6660	58.03	2	116.06
3	Mã liên kết dầm -cột	12*185*330	12	185	330	5.75	2	11.50
4	Mã liên kết dầm -dầm	10*300*350	10	300	350	8.24	2	16.49
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>238.16</b>
<b>II</b>	<b>DẦM CHÍNH DC4 (SL:10)</b>						<b>10</b>	<b>2,560.54</b>
1	Bản bụng dầm	6*300*5660	6	300	5660	79.98	1	79.98
2	Bản cánh dầm	6*185*5660	6	185	5660	49.32	2	98.64
3	Mã liên kết dầm -cột	12*185*330	12	185	330	5.75	2	11.50
4	Mã liên kết dầm -dầm	10*300*350	10	300	350	8.24	8	65.94
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>256.05</b>
<b>II</b>	<b>DẦM CHÍNH DC5 (SL:05)</b>						<b>5</b>	<b>781.67</b>
1	Bản bụng dầm	6*300*3727	6	300	3727	52.66	1	52.66
2	Bản cánh dầm	6*185*3727	6	185	3727	32.48	2	64.95
3	Mã liên kết dầm -cột	12*185*330	12	185	330	5.75	1	5.75
4	Mã liên kết dầm -dầm	10*300*350	10	300	350	8.24	4	32.97
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>156.33</b>
<b>II</b>	<b>DẦM CHÍNH DC6 (SL:04)</b>						<b>4</b>	<b>562.35</b>
1	Bản bụng dầm	6*300*3228	6	300	3228	45.61	1	45.61
2	Bản cánh dầm	6*185*3228	6	185	3228	28.13	2	56.25
3	Mã liên kết dầm -cột	12*185*330	12	185	330	5.75	1	5.75
4	Mã liên kết dầm -dầm	10*300*350	10	300	350	8.24	4	32.97
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>140.59</b>
<b>II</b>	<b>DẦM CHÍNH DC7 (SL:01)</b>						<b>1</b>	<b>157.89</b>
1	Bản bụng dầm	6*300*3594	6	300	3594	50.78	1	50.78
2	Bản cánh dầm	6*185*3594	6	185	3594	31.32	2	62.63
3	Mã liên kết dầm -cột	12*185*330	12	185	330	5.75	2	11.50
4	Mã liên kết dầm -dầm	10*300*350	10	300	350	8.24	4	32.97
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>157.89</b>
<b>V</b>	<b>DẦM PHỤ 1 (SL:05)</b>						<b>5</b>	<b>353.25</b>
1	Bản bụng dầm	6*200*3000	6	200	3000	28.26	1	28.26
2	Bản cánh dầm	6*150*3000	6	150	3000	21.20	2	42.39
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>70.65</b>
<b>VI</b>	<b>DẦM PHỤ 2 (SL:05)</b>						<b>5</b>	<b>406.73</b>
1	Bản bụng dầm	6*200*3030	6	200	3030	28.54	1	28.54
2	Bản cánh dầm	6*185*3030	6	185	3030	26.40	2	52.80
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>81.35</b>
<b>VII</b>	<b>DẦM PHỤ 3 (SL:05)</b>						<b>5</b>	<b>409.42</b>
1	Bản bụng dầm	6*200*3050	6	200	3050	28.73	1	28.73
2	Bản cánh dầm	6*185*3050	6	185	3050	26.58	2	53.15
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>81.88</b>
<b>VII</b>	<b>DẦM PHỤ 4 (SL:05)</b>						<b>5</b>	<b>412.77</b>
1	Bản bụng dầm	6*200*3075	6	200	3075	28.97	1	28.97
2	Bản cánh dầm	6*185*3075	6	185	3075	26.79	2	53.59
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>82.55</b>
<b>VII</b>	<b>DẦM PHỤ 5 (SL:05)</b>						<b>5</b>	<b>415.46</b>
1	Bản bụng dầm	6*200*3095	6	200	3095	29.15	1	29.15
2	Bản cánh dầm	6*185*3095	6	185	3095	26.97	2	53.94



STT	TÊN KẾT CẤU	Chi tiết	Bề dày thép (mm)	KT rộng (mm)	KT dài (mm)	Trọng lượng đơn (kG)	Số lượng (cái)	Trọng lượng tổng (kG)
<b>VII</b>	<b>DÂY PHỤ 3' (SL:01)</b>						<b>1</b>	<b>78.39</b>
1	Bản bụng dầm	6*200*2920	6	200	2920	27.51	1	27.51
2	Bản cánh dầm	6*185*2920	6	185	2920	25.44	2	50.89
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>78.39</b>
<b>B</b>	<b>KHUNG THANG MÁY</b>						<b>1</b>	<b>1,143.98</b>
1	Cột	I150*75*5*7			3000	14.00	20	840.00
2	Giàng thang U140*50*3	3*240*3030	3	240	3030	17.13	10	171.26
3	Giàng thang U140*50*3	3*240*1180	3	240	1180	6.67	10	66.69
4	Mã liên kết	12*95*150	12	95	150	1.34	4	5.37
5	Mã liên kết	10*95*150	10	95	150	1.12	32	35.80
6	Mã liên kết	6*110*120	6	110	120	0.62	40	24.87
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>1,143.98</b>
<b>L</b>	<b>BU LÔNG</b>							
<b>I</b>	<b>BU LÔNG MÓNG MẠ ĐẦU REN 5,6</b>							<b>0,00</b>
1	Bu lông móng	M20*600	M24*600				44	
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>0,00</b>
<b>II</b>	<b>BU LÔNG LIÊN KẾT MẠ KÈM 8.8</b>							<b>393,51</b>
1	Bu lông liên kết	M20*50	M20*50			0.31	500	155.25
2	Bu lông liên kết	M20*60	M20*60			0.33	620	204.60
3	Bu lông liên kết	M16*50	M16*50			0.19	150	28.13
4	Bu lông liên kết	N16*150	N16*150			0.35	16	5.54
	<i>Trọng lượng tổng</i>							<b>393.51</b>
	<b>TRỌNG LƯỢNG TỔNG</b>							<b>27,679.50</b>



## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

VPĐD: P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

Hotline: 0981.467.123      Email: [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)

---

### PHẦN III

### KẾT LUẬN



## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

*Địa chỉ:* Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

*VPDD:* P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

*Hotline:* 0981.467.123      *Email:* [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)

**Công ty TNHH HDC Hà Thanh** với bộ máy lãnh đạo, tổ chức, điều hành gọn nhẹ, năng động phù hợp với cơ chế thị trường, đội ngũ cán bộ kỹ sư giàu kinh nghiệm, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chuyên môn, thiết bị và công nghệ thi công xây dựng đồng bộ hiện đại, quan hệ hợp tác rộng rãi với nhiều đơn vị trong nước và quốc tế. Công ty chúng tôi khẳng định hoàn toàn đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng trong công tác: Tư vấn, thiết kế, thi công các công trình xây dựng. Kiểm tra chất lượng, giám sát kỹ thuật, chuyên giao công nghệ và phát triển đầu tư, kinh doanh phát triển nhà, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, xuất nhập khẩu vật tư và kỹ thuật xây dựng. Công ty luôn nhận được sự giúp đỡ của Bộ xây dựng, Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ công Thương và các Bộ ngành có liên quan, các Sở - Ban - Ngành, UBND các tỉnh và thành phố, chính quyền và nhân dân nơi công ty đặt trụ sở giao dịch và các công trình xây dựng giao thông, mà Công ty tham gia đầu tư dự án, trúng thầu xây dựng.

Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Công ty đã và đang tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi toàn quốc. Trong lĩnh vực xây dựng, Công ty đã khẳng định mình bằng các dấu ấn trong các công trình tham gia. Các công trình do công ty lập dự án đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, thi công... đều đạt chất lượng tốt, đáp ứng các yêu cầu khắt khe và được các nhà đầu tư đánh giá cao.

**Công ty TNHH HDC Hà Thanh** là địa chỉ tin cậy của khách hàng, đến với công ty khách hàng sẽ gặp được đối tác chân thành, tin cậy và có được những công trình đạt chất lượng tốt, bền vững, giá cả hợp lý và có giá trị thẩm mỹ cao.

Định hướng phát triển của công ty là: chất lượng và uy tín là hàng đầu, mục tiêu luôn hướng tới là làm vừa lòng khách hàng, với phương châm:

- Sáng tạo.
- Chuyên nghiệp – Uy tín
- Đồng bộ



## CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH

Địa chỉ: Số nhà 36 - đường Trần Đăng Ninh - tổ 37 - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội

VPĐD: P.502A, Đơn nguyên 1, CC 9 tầng Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, H. Thanh Trì, Hà Nội.

Hotline: 0981.467.123    Email: [hdchathanh.ltd@gmail.com](mailto:hdchathanh.ltd@gmail.com)

**HDC Hà Thanh** tự hào đã và đang góp sức làm nên thành công cho các nhà đầu tư, đối tác, bạn hàng của mình và sẽ góp phần tinh tế củng cố sức mạnh của họ trên toàn thế giới.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**CÔNG TY TNHH HDC HÀ THANH**

